



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

SỞ CÔNG THƯƠNG TRÀ VINH

ĐC: SỐ 02 LÝ TỰ TRỌNG, PHƯỜNG 1, TP. TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Website: <http://sct.travinh.gov.vn> - Điện thoại: 0294 3852 594

Số 03

Ngày 31/3/2021



TÀI LIỆU THAM KHẢO - PHỤC VỤ ĐIỀU HÀNH QUẢN LÝ

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

TỔNG HỢP HÀNG TUẦN - PHÂN TÍCH - DỰ BÁO

**Thông tin phục vụ cho lãnh đạo các đơn vị, doanh nghiệp
tham khảo, điều hành**

<i>Trong số này:</i>	<i>Trang</i>
MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý	1
Kinh tế thế giới	1
Kinh tế trong nước	2
Thông tin chính sách và phổ biến ứng dụng khoa học kỹ thuật	3
THÔNG TIN NÔNG SẢN	4
Triển vọng ngành đường năm 2021 dưới góc nhìn từ SSI Research	4
Tổng quan thị trường rau củ quả	5
THÔNG TIN THỦY SẢN	9
Phát triển thủy sản thành ngành kinh tế quan trọng của quốc gia	9
2 tháng 2021: Xuất khẩu tôm sang Campuchia tăng ấn tượng, Australia trở thành thị trường lớn	10
Xuất khẩu cá tra sang thị trường Trung Quốc – Hồng Kông sụt giảm mạnh	11
THÔNG TIN CHĂN NUÔI	12
Giá heo hơi dao động nhẹ	12
Việt Nam nhân bản thành công heo i	14
Đức có thể xuất khẩu thịt heo trở lại Việt Nam	14
Brazil tăng cường xuất khẩu thịt heo sang Trung Quốc	15
THÔNG TIN LÚA GẠO	16
Diễn biến thị trường lúa gạo: Giá gạo Việt Nam, Ấn Độ tăng do nhu cầu tăng mạnh	16
THÔNG TIN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP	18
Giá nhiều mặt hàng vật tư nông nghiệp đều gia tăng	18
Ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi Việt Nam vẫn còn thiếu ổn định	18
Nhập khẩu bắp của Việt Nam sẽ duy trì ở mức cao	19
THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI	21
Tạo thêm cơ hội cho nông sản Việt Nam thâm nhập thị trường Bắc Âu	21
Thương mại CPTPP: Tình hình giao thương giữa Việt Nam và Nhật Bản trong 2 tháng đầu năm 2021	21
THÔNG TIN GIAO THƯƠNG	23
THÔNG TIN CẢNH GIÁC	26
Trà Vinh khuyến cáo hạn chế thả tôm giống	26
Người trồng trái thanh long vẫn cần tìm thị trường ổn định	26
THÔNG TIN AN TOÀN THỰC PHẨM	27
Đảm bảo an toàn thực phẩm, phòng ngừa ngộ độc thực phẩm trong tình hình bình thường mới	27
GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG	28
Giá cả trong tỉnh	28

MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý

1. KINH TẾ THẾ GIỚI

Mỹ: Duy trì lãi suất thấp gần 0%

Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) ngày 17/3 tiếp tục mức lãi suất chủ chốt gần bằng 0 và dự báo sẽ không tăng lãi suất cho đến năm 2023 cũng như cam kết duy trì biện pháp mua trái phiếu.

Ủy ban Thị trường mở Liên bang (FOMC), cơ quan hoạch định chính sách của Fed, đã bỏ phiếu để duy trì ổn định lãi suất cho vay ngắn hạn ở mức gần 0%, đồng thời tiếp tục chương trình mua tài sản, trong đó Fed sẽ mua ít nhất 120 tỷ USD trái phiếu mỗi tháng.

FOMC cũng tái khẳng định rằng họ sẽ đặt mục tiêu đạt lạm phát ở mức vừa phải trên 2% trong một thời gian và kỳ vọng lạm phát dài hạn vẫn được duy trì ở mức 2%. Các quan chức Fed tin rằng lạm phát sẽ lên tới 2,1%, cao hơn mức lạm phát mục tiêu 2% của họ vào năm 2023.

Ngoài ra, Fed cũng đưa ra dự báo kinh tế khả quan hơn, theo đó, Fed dự báo mức tăng trưởng kinh tế Mỹ trong năm nay là 6,5% do tỉ lệ thất nghiệp giảm. FOMC dự báo tỷ lệ thất nghiệp sẽ giảm xuống còn 4,5% từ mức 6,2% hiện nay.

Tiến trình phục hồi kinh tế của EU vẫn chậm chạp

Bà Christine Lagarde, Chủ tịch Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đã đưa ra cảnh báo cho các nhà lập pháp của Liên minh Châu Âu (EU) về việc chậm triển khai quỹ phục hồi đại dịch trị giá 750 tỷ euro (tương đương 896 tỷ USD). Điều này đã gây áp lực cho các nhà lãnh đạo EU khi điều hành các công cụ chính sách của mình, đặc biệt khi có một số thành viên



đang chùn bước trước những khủng hoảng nặng nề vẫn đang diễn ra. Con đường dẫn đến gói kích thích tài chính chung của EU có vẻ không được sáng sủa và chắc chắn so với những gì mà người ta mong đợi, đặc biệt trong bối cảnh triển vọng về vốn đã bị đám mây “vắc-xin kém an toàn” đang che phủ, cản trở nỗ lực tiêm chủng đại trà của khối.

Trong khi đó, ở bên kia Đại Tây dương, việc thúc đẩy tiêm chủng nhanh chóng hơn của Mỹ và khoản kích thích trị giá 1,9 nghìn tỷ USD của Tổng thống Joe Biden càng làm nổi bật những yếu kém trong phần của EU. Mặc dù khoản đầu tư kích thích tiêu dùng của Mỹ không thể so sánh trực tiếp với quỹ phục hồi được coi là tập trung vào đầu tư dài hạn của EU, nhưng nó vẫn góp phần thúc đẩy sự phục hồi nhanh chóng của nền kinh tế.

Các chuyên gia kinh tế của Morgan Stanley cho rằng, trừ khi các chủng loại vắc-xin được cung cấp sớm, thì sắp tới sẽ là mùa hè thứ hai mà EU có thể vẫn bị giãn cách xã hội và điều này sẽ ảnh hưởng nặng nề đến các quốc gia phía Nam vốn phụ thuộc nhiều vào ngành du lịch. Cần nhắc lại rằng, Quỹ phục hồi được thiết kế để hỗ trợ sự phục hồi đồng bộ bằng cách nhắm mục tiêu hỗ trợ vào các khu vực bị ảnh hưởng nặng nề nhất.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

2. KINH TẾ TRONG NƯỚC

Tháo gỡ khó khăn, sớm mở cửa các mặt hàng nông, thủy sản có thể mạnh sang Trung Quốc

Ngày 19/3, Đoàn công tác của Bộ Công Thương do Thứ trưởng Trần Quốc Khánh làm trưởng đoàn đã làm việc với UBND tỉnh Lào Cai về tình hình thương mại biên giới, xuất khẩu nông thủy sản, thực phẩm của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc trong những tháng đầu năm. Tại buổi làm việc, UBND, các cơ quan, lực lượng chức năng và một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã báo cáo về tình hình cũng như những khó khăn, vướng mắc, công tác quản lý của tỉnh đối với hoạt động thương mại biên giới, xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua. Cụ thể tổng kim ngạch hàng hóa xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh năm 2020 đạt 3,2 tỷ USD, đạt 70,3% kế hoạch, giảm 15,2% so với năm 2019.

Nguyên nhân do ảnh hưởng của dịch COVID-19 nên tổng kim ngạch hàng hóa xuất nhập khẩu và hoạt động xuất nhập cảnh đều giảm so với năm 2019. Trong đó, xuất khẩu đạt 1,16 tỷ USD, đạt 68,2% kế hoạch, giảm 26,9%; nhập khẩu đạt 576,3 triệu USD, đạt 72% kế hoạch, giảm 18,6%. Các loại hình khác (tạm nhập tái xuất, kho ngoại quan, chuyển cửa khẩu, quá cảnh, doanh nghiệp trong tỉnh thực hiện xuất nhập khẩu tại các cửa khẩu khác) đạt khoảng 1,5 tỷ USD, giảm 1,4% so với năm 2019. Xuất khẩu nông, thủy sản của ta sang Trung Quốc đang gặp phải một số khó khăn do nhu cầu của thị trường Trung Quốc sụt giảm sau các biến động kinh tế và tác động của dịch COVID-19. Bên cạnh đó, Trung Quốc đang ngày càng tăng cường công tác thực thi pháp luật, các chính sách thương mại biên giới theo hướng chính quy, nề nếp trên cơ sở các quy định, chính sách đã ban hành với trọng tâm là tăng cường giám sát, thực hiện nghiêm các quy định của Trung Quốc đối với hoạt động nhập khẩu nông thủy sản trên tuyến biên giới đất liền, thông qua các biện pháp như truy xuất nguồn gốc, quy cách đóng gói, vệ sinh an toàn thực phẩm, ... Trong khi đó, một số mặt hàng nông sản, trái cây tươi của Việt Nam có tính mùa vụ khi mua bán, trao đổi với Trung Quốc chủ yếu theo hình thức "đi chợ". Tức là thương nhân bán không có đồng mua bán sẵn với đối tác Trung Quốc, ở ạt chờ hàng lên biên giới khi vào vụ, khiến năng lực thông quan nhất thời không đáp ứng, gây ùn tắc tại khu vực cửa khẩu và gây áp lực cho công tác quản lý. Theo đó, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Hoàng Quốc Khánh kiến nghị, đề xuất với Bộ Công Thương về một số giải pháp trong việc phối hợp thông tin, nắm bắt, theo dõi sát tình hình, kịp thời khuyến cáo cho các địa phương, doanh nghiệp cũng như công tác quản lý, điều tiết hoạt động xuất nhập khẩu, thông quan hàng hóa, khuyến khích đầu tư, phát triển hạ tầng thương mại, trao đổi. Đề nghị các cơ quan quản lý của Trung Quốc về mở cửa, tạo thuận lợi, thúc đẩy xuất khẩu hàng nông, thủy sản xuất khẩu của ta sang thị trường này.

Thứ trưởng Trần Quốc Khánh sau khi nghe các nội dung báo cáo tại buổi làm việc đã có ý kiến trao đổi với UBND tỉnh, đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị của Bộ Công Thương tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban, ngành, lực lượng chức năng của tỉnh nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn. Cụ thể đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, lực lượng chức năng trên địa bàn tiếp tục cập nhật, đưa thông tin thường xuyên về diễn biến giao nhận hàng hóa và các vấn đề liên quan khác tại khu vực cửa khẩu. Đặc biệt là khi Chính quyền phía bạn có chính sách phát sinh đột xuất tác động đến hoạt động giao nhận, thông quan, xuất nhập khẩu hàng hóa của ta; kịp thời trao đổi với Bộ Công Thương để cùng phối hợp xử lý những vấn đề phát sinh...

Bộ Công Thương trong thời gian tới sẽ phối hợp chặt chẽ cùng các Bộ, ngành, địa phương biên giới phía Bắc để triển khai các giải pháp như trao đổi, vận động phía Trung Quốc đẩy nhanh tiến độ hoàn tất các thủ tục pháp lý, kỹ thuật để mở cửa thị trường sớm cho các mặt hàng nông, thủy sản mà Việt Nam có thể mạnh. Ví dụ như sầu riêng, bưởi, chanh leo, na, roi, bơ, dứa, tổ yến, khoai lang tím, thủy hải sản tươi sống, sản phẩm sữa các loại, ... để đáp ứng hơn nữa nhu cầu tiêu thụ của người dân Trung Quốc, góp phần tăng trưởng thương mại song phương. Bên cạnh đó, trao đổi, vận động phía Trung Quốc sớm xem xét bổ sung thêm các cửa khẩu được phép nhập khẩu trái cây tươi trên tuyến biên giới đất liền, đặc biệt qua các tuyến vận tải đường sắt, là phương thức vận chuyển mà hai nước đang thống nhất thúc đẩy phát triển trong thời gian tới. Đồng thời tăng cường các chuyến tàu hàng chuyên dụng nhập khẩu nông sản của Việt Nam nhằm đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu của mỗi bên... Tuyên truyền các doanh nghiệp hai nước tận dụng ưu đãi từ Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Trung Quốc và sử dụng hình thức thương mại điện tử để thúc đẩy xuất khẩu.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

3. THÔNG TIN CHÍNH SÁCH VÀ PHỔ BIẾN ỨNG DỤNG KHOA HỌC KỸ THUẬT

Miễn thuế hàng hóa xuất, nhập khẩu theo điều ước quốc tế

Chính phủ vừa ban hành Nghị định 18/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu có hiệu lực từ ngày 25/4/2021. Trong đó, bổ sung điều khoản miễn thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo điều ước quốc tế. Cụ thể, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được miễn thuế xuất khẩu, nhập khẩu theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Cơ sở để xác định hàng hóa được miễn thuế xuất khẩu, nhập khẩu gồm chủng loại, định lượng hàng hóa được quy định tại điều ước quốc tế; văn bản xác nhận của cơ quan đề xuất ký kết hoặc gia nhập điều ước quốc tế, cơ quan quản lý chuyên ngành trong trường hợp điều ước quốc tế không quy định chủng loại, định lượng miễn thuế. Trường hợp cơ quan đề xuất ký kết hoặc gia nhập điều ước quốc tế không phải là cơ quan quản lý chuyên ngành thì căn cứ theo văn bản xác nhận của cơ quan đề xuất ký kết hoặc gia nhập điều ước quốc tế.

Nghị định quy định thủ tục xác nhận trong trường hợp điều ước quốc tế không quy định chủng loại, định lượng hàng hóa miễn thuế. Cụ thể, tổ chức, cá nhân sử dụng hàng hóa miễn thuế có công văn đề nghị cơ quan đề xuất ký kết hoặc gia nhập điều ước quốc tế, cơ quan quản lý chuyên ngành xác nhận chủng loại, định lượng hàng hóa miễn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được công văn đề nghị, cơ quan đề xuất ký kết hoặc gia nhập điều ước quốc tế, cơ quan quản lý chuyên ngành có văn bản xác nhận chủng loại, định lượng hàng hóa miễn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu gửi tổ chức, cá nhân hoặc có văn bản từ chối trong trường hợp hàng hóa đề nghị miễn thuế không phù hợp với điều ước quốc tế.

Trước khi đăng ký tờ khai hải quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu miễn thuế đầu tiên, tổ chức, cá nhân thực hiện thông báo Danh mục hàng hóa miễn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu cho cơ quan hải quan.

* Hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa

Ngày 09/3/2021, Tổng cục Hải quan đã có công văn số 1091/TCHQ-TXNK hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện thuế giá trị gia tăng đối với sản phẩm trồng trọt nhập khẩu. Theo đó, trường hợp các mặt hàng vỏ thông, mùn dừa, mùn sơ dừa, than bùn rêu rón...do doanh nghiệp nhập khẩu nếu được xác định là sản phẩm trồng trọt chưa chế biến thành sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng. Trường hợp các mặt hàng nêu trên được xác định là sản phẩm đã qua chế biến sẽ thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng với thuế suất là 10%.

Liên quan đến thuế giá trị gia tăng đối với 02 pho tượng Phật ngọc nhập khẩu từ Thái Lan về Việt Nam cho chùa Vĩnh Nghiêm, Tổng cục Hải quan đã có Công văn số 1110/TCHQ-TXNK ngày 20/3/2021 trả lời. Căn cứ Điều 2 Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 quy định: “Thuế giá trị gia tăng là thuế tính trên giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong quá trình sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng”; Điều 3 quy định: “Hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng, trừ các đối tượng quy định tại Điều 5 của Luật này”.

Theo quy định tại Điều 5 Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 31/2013/QH13 và Luật số 71/2014/QH13) quy định 26 nhóm hàng hóa thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng, không có quy định hàng nhập khẩu là hạng mục công đức phục vụ việc thờ tự trong công trình tôn giáo thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng. Do vậy, không có cơ sở pháp lý để xử lý không thu thuế giá trị gia tăng đối với 02 pho tượng Phật ngọc nhập khẩu từ Thái Lan về Việt Nam cho chùa Vĩnh Nghiêm.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN NÔNG SẢN

Triển vọng ngành đường năm 2021 dưới góc nhìn từ SSI Research

Theo báo cáo triển vọng ngành đường năm 2021 của SSI Research vừa công bố dịch COVID-19 đã làm gián đoạn chu kỳ hồi phục của ngành đường, vốn bắt đầu từ cuối năm 2019, đẩy giá đường quay trở lại mức thấp nhất 10 năm. Tuy nhiên, giá đường hồi phục rất nhanh sau đó và giá đường trung bình năm 2020 vẫn cao hơn 9,6% so với năm 2019, trong khi giá mua mía tại thời điểm cuối năm 2019 ở mức thấp, giúp các doanh nghiệp trong ngành gia tăng đáng kể biên lợi nhuận gộp. Trong khi đó, cạnh tranh với đường nhập khẩu chính ngạch từ Thái Lan trở nên gay gắt bắt đầu từ quý II/2020, sau khi hiệp định ATIGA có hiệu lực kể từ đầu năm 2020. Theo Hiệp hội mía đường Việt Nam (VSSA) lượng đường nhập khẩu từ Thái Lan trong 11 tháng đầu năm 2020 lên tới 1,29 triệu tấn, tăng 330% YoY (tổng nhập khẩu 1,5 triệu tấn), trong đó có 509.000 tấn đường thô và 720.000 tấn đường luyện.



Năm 2019 đường nhập khẩu chính ngạch từ Thái Lan chỉ khoảng 157.000 tấn, chủ yếu là đường thô được nhập về để tinh luyện. Đường lậu được kiểm soát tốt hơn trong năm, tuy không có thống kê cụ thể, song được ước tính đã giảm rất mạnh so với mức 800.000 tấn của năm 2019. Theo thống kê mới nhất của tổ chức đường thế giới, vụ 2020 - 2021 thế giới sẽ thiếu hụt khoảng 4,8 triệu tấn đường, cao hơn mức ước tính trước đó là 3,5 triệu tấn. Giá đường thế giới đã tăng 11% kể từ cuối năm 2020 và tăng 56% từ mức đáy thiết lập vào tháng 4/2020. Mặc dù giá đường thế giới đã điều chỉnh mạnh sau khi lập đỉnh ngắn hạn vào cuối tháng 2/2021, nhưng theo SSI Research, giá đường vẫn còn dư địa tăng khi nhu cầu toàn cầu đang phục hồi mạnh mẽ trong các tháng sắp tới.

Đường là thực phẩm thiết yếu và nhu cầu đối với mặt hàng này ít nhạy cảm với dịch COVID-19, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam vẫn thiếu hụt nghiêm trọng nguồn cung đường, khi đường sản xuất trong nước dự kiến niên vụ 2020 - 2021 chỉ đạt 600.000 tấn (-34% YoY, theo ước tính mới nhất của VSSA). "Ước tính nhu cầu tiêu thụ đường trong nước vẫn ổn định với mức tăng trưởng khoảng 3- 5%/năm và đạt mức 2,2 triệu tấn trong năm 2021. Do vậy, nguồn cung trong nước hiện tại chỉ đáp ứng được gần 30% nhu cầu. Phần còn lại sẽ được bù đắp bởi đường tinh luyện ngoài vụ từ đường thô nhập khẩu đường lậu, tuy kỳ vọng giảm, nhưng vẫn tiếp diễn và đường nhập khẩu chính ngạch chịu thuế", SSI Research ước tính.

Về triển vọng tăng trưởng năm 2021, theo SSI Research sau quá trình điều tra, Bộ Công Thương đã đưa ra quyết định áp dụng tạm thời mức thuế tự vệ và thuế chống bán phá giá ở mức 48,88% với đường tinh luyện và 33,88% với đường thô nhập khẩu từ Thái Lan. Quyết định có hiệu lực trong vòng 120 ngày kể từ ngày 17/2/2021 và có khả năng áp dụng hồi tố 90 ngày (trước ngày 17/2/2021) trong trường hợp kết luận cuối cùng của Cơ quan điều tra xác định có thiệt hại đáng kể hoặc có đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước. Cùng với kỳ vọng đường lậu được kiểm soát, nguồn cung đường trong nước thiếu hụt sẽ hỗ trợ giá đường nội địa tiếp tục tăng mạnh, hỗ trợ các nhà sản xuất đường gia tăng biên lợi nhuận gộp và cải thiện lợi nhuận.

Cũng theo SSI Research do sản lượng mía niên vụ 2020 - 2021 được dự báo ở mức thấp, chi luyện được khoảng 600.000 tấn đường, đây sẽ là cơ hội để các nhà máy đường gia tăng công suất luyện đường thô ngoài vụ. Các nhà máy có vị trí địa lý gần nguồn nhiên liệu sinh khối ngoài bã mía (phế phẩm nông nghiệp như vụn gỗ, vỏ trấu) sẽ có lợi hơn về chi phí sản xuất ngoài vụ. Ví dụ như nhà máy đường An Khê của Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi (Mã: QNS) và một số nhà máy đường của Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa (Mã: SBT) có vị trí địa lý thuận lợi như vậy, và có khả năng luyện đường tối đa lên tới 300 ngày/năm. Ngoài ra, Mía đường Lam Sơn (Mã: LSS) cũng có khả năng mua bã mía và dăm gỗ để luyện đường ngoài vụ tối đa thêm 2 tháng. SSI Research cho rằng, với mức thuế tự vệ tạm thời, lượng tồn kho giá thấp nhập khẩu từ Thái Lan từ cuối 2020 sẽ được bán ra mạnh ra thị trường trong quý I/2021 và cạnh tranh về giá bán với đường nội địa trong ngắn hạn.

Giá đường RS đã tăng từ mức 13.500 đồng/kg vào thời điểm cuối năm 2020 lên mức 15.000 - 16.000 đồng/kg vào thời điểm cuối tháng 2 năm nay trong khi đường RE cũng tăng từ 14.000 đồng/kg lên 16.500 đồng/kg vào thời điểm hiện tại. Giá đường nội địa được đánh giá vẫn còn dư địa để tăng trưởng từ mức giá hiện tại do giá đường nội địa của Việt Nam đang thấp hơn so với các nước trong khu vực từ 30 - 40% và chi phí nhập khẩu chính ngạch sẽ tăng khoảng 4.000 - 4.500 đồng/kg đối với đường RS/RE khi mức thuế 48,88% được áp dụng và hiện tại đang là thời điểm chính vụ nên nguồn cung chưa bị thiếu hụt rõ rệt. Theo đó, giá đường có thể lên tới 17.000 đồng/kg, tiệm cận với mức giá đường nội địa của các quốc gia trong khu vực trong thời gian tới, đặc biệt là thời điểm giữa năm khi các nhà máy kết thúc vụ ép mía. Hiện giá mua mía tại ruộng của các nhà máy cũng đã tăng khoảng 15 - 20% so với giá mua mía niên vụ trước.

Tuy nhiên, trong trường hợp đường lậu không kiểm soát hiệu quả thì giá đường trong nước tiếp tục bị ảnh hưởng bởi đường lậu, nhất là khi thuế chống bán phá giá ở mức 48,88% tạo nên mức chênh lệch về giá khá cao giữa đường nhập khẩu và đường lậu. "Những tháng đầu năm 2021, do Việt Nam kiểm soát biên giới rất chặt chẽ để ngăn chặn COVID-19, hoạt động buôn lậu đường cũng đã sụt giảm đáng kể", SSI Research cho biết.

Tổng quan thị trường rau củ quả

+ Tiêu thụ khó khăn khiến giá sầu riêng, xoài cát chu, cam xoàn sụt giảm

Báo cáo của Cục Chế biến và phát triển thị trường nông sản cho biết mặc dù thời điểm tháng 2 rơi vào dịp Tết Nguyên đán nhưng thị trường rau quả ít biến động so với các thời điểm trùng dịp Tết trước đây. Giá một số loại rau quả tăng giảm nhẹ so với tháng trước đó, nhưng nhìn chung vẫn ở mức thấp so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do nguồn cung dồi dào, nhưng tiêu thụ khó khăn trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 tái bùng phát trong nước.

Đối với mặt hàng trái cây, tại các tỉnh phía Nam, giá bán lẻ một số loại trái cây giảm nhẹ so với tháng 1/2021 do nguồn cung dồi dào. Cụ thể, sầu riêng giảm 10.000 đồng/kg còn 80.000 - 85.000 đồng/kg; xoài

cát chu ở mức 15.000 - 25.000 đồng/kg, giảm 5.000 đồng/kg; dưa hấu giảm nhẹ 3.000 đồng/kg, còn 15.000 - 20.000 đồng/kg; cam xoàn giảm 3.000 đồng/kg, còn 25.000 đồng/kg. Bên cạnh đó, một số loại tăng giá so với tháng trước như: vú sữa tăng 5.000 đồng/kg, lên 50.000 - 55.000 đồng/kg; bưởi da xanh tăng 5.000 đồng/kg, lên 55.000 - 60.000 đồng/kg; thanh long tăng 5.000 đồng/kg, lên 25.000 - 30.000 đồng/kg. Tại các tỉnh phía Bắc, giá bán lẻ một số loại trái cây tăng nhẹ trong dịp Tết, nhưng đến cuối tháng 2/2021, giá trái cây đã quay về mức giá tháng trước và vẫn thấp hơn so với cùng kỳ 2020.

Cụ thể, cam lòng vàng ổn định so với tháng 1/2021 ở mức 10.000 - 15.000 đồng/kg, nhưng giảm 7.000 - 8.000 đồng/kg so với tháng 2/2020. Bưởi ngọt là 15.000 - 28.000 đồng/quả; giá dưa ổn định ở mức 10.000 - 14.000 đồng/quả; ổi từ 15.000 - 20.000 đồng/kg; chuối từ 12.000 - 15.000 đồng/kg; đu đủ từ 14.000 - 15.000 đồng/kg; táo xanh là 30.000 - 40.000 đồng/kg. Riêng giá một số loại trái cây từ miền Nam thì tăng nhẹ như: thanh long tăng 5.000 đồng/kg, xoài tăng 5.000 đồng/kg, dưa hấu tăng 2.000 đồng/kg. Đối với mặt hàng rau, giá rau tại các tỉnh thành trên cả nước giảm mạnh so với tháng 1/2021 do thời tiết thuận lợi, nguồn cung dồi dào, cộng với ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 làm tiêu thụ khó khăn hơn.



+ Sản lượng sầu riêng của miền nam Thái Lan dự báo tăng 22% trong năm 2021

Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) dẫn nguồn từ producereport.com cho biết tại Thái Lan, vùng trồng sầu riêng chính ở miền đông nước này sẽ sớm bắt đầu vụ thu hoạch. Tuy nhiên, do đại dịch COVID-19, những quy định nghiêm ngặt được triển khai tại các tỉnh Chanthaburi, Rayong và Trat đang tác động lên xuất khẩu tất cả các loại trái cây, đặc biệt là sầu riêng. Trong năm 2020, Trung Quốc là thị trường tiêu thụ sầu riêng lớn nhất của Thái Lan. Để đẩy mạnh xuất khẩu sầu riêng và củng cố niềm tin với người tiêu dùng, Ủy ban Thương mại Thái Lan triển khai hàng loạt biện pháp, bao gồm khử trùng các loại trái cây và dán nhãn “NoCOVID-19”, tạo điều kiện cho các nhà chức trách Trung Quốc tra soát quy trình trồng, đóng gói và vận chuyển sầu riêng.

Theo cơ quan Hải quan Thái Lan, năm 2020, trị giá xuất khẩu sầu riêng của Thái Lan sang Trung Quốc đạt 576.000 tấn, trị giá 2,51 tỷ USD, giảm 4,6% về lượng, nhưng tăng 47,6% về trị giá so với năm 2019. Trị giá xuất khẩu sầu riêng tăng mạnh là do giá xuất khẩu tăng cao. Do tác động của đại dịch, tốc độ xuất khẩu sầu riêng giảm mạnh trong nửa cuối năm 2020. Trong nửa đầu năm 2020 trị giá xuất khẩu sầu riêng của Thái Lan đạt 1,64 tỷ USD, trong khi trong nửa cuối năm 2020 chỉ đạt 868 triệu USD. Tính riêng tháng 12/2020, xuất khẩu sầu riêng của Thái Lan sang Trung Quốc đạt 7.143 tấn, trị giá 38,4 triệu USD, là mức thấp nhất theo tháng trong năm 2020. Nhu cầu sầu riêng tại Trung Quốc tăng trong những năm gần đây đã thúc đẩy người trồng sầu riêng Thái Lan tăng diện tích trồng, đây là nguyên nhân làm giảm sản lượng của các cây trồng khác. Theo Văn phòng Kinh tế Nông nghiệp của Thái Lan, sản lượng sầu riêng của miền Nam Thái Lan dự báo tăng 22% trong năm 2021 so với năm 2020.

+ Xuất khẩu xoài Việt Nam tăng mạnh vào thị trường Mỹ

Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) dẫn số liệu thống kê từ Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) cho biết nhập khẩu quả xoài các loại của Mỹ trong năm 2020 đạt 728.920 tấn, trị giá 916 triệu USD, tăng 11,5% về lượng và tăng 12% về trị giá so với năm 2019. Giá nhập khẩu bình quân xoài các loại đạt 1,26 USD/kg, tăng 0,5% so với năm 2019.

Năm 2020, Mexico là thị trường cung cấp xoài các loại lớn nhất cho Mỹ đạt 435,24 nghìn tấn, trị giá 478,4 triệu USD, tăng hơn 7% về lượng và tăng 8,3% về trị giá so với năm 2019. Tỷ trọng nhập khẩu xoài từ Mexico chiếm 59,7% tổng lượng xoài nhập khẩu của Mỹ, giảm 2,47 điểm phần trăm so với năm 2019. Tiếp theo là các thị trường khác như Peru, Ecuador, Brazil, Ấn Độ... Đáng chú ý, Việt Nam là thị trường cung cấp xoài lớn thứ 14 cho Mỹ, lượng và trị giá nhập khẩu xoài từ Việt Nam tăng rất mạnh đạt 2.100 tấn, trị giá 4,61 triệu USD, tăng 66% về lượng và tăng hơn 70% về trị giá so với năm 2019. Giá nhập khẩu bình quân từ Việt Nam ở mức cao đạt 2,2 USD/kg, tăng 2,5% so với năm 2019. Tuy nhiên, tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam vẫn còn thấp chỉ chiếm 0,3% tổng lượng xoài nhập khẩu của Mỹ.

Trong cơ cấu chủng loại xoài nhập khẩu trong năm 2020, Mỹ nhập khẩu nhiều nhất là xoài tươi, lượng xoài tươi nhập khẩu chiếm 75,3% tổng lượng xoài các loại nhập khẩu. Mexico, Peru, Ecuador và Brazil là 4 thị trường cung cấp lượng xoài tươi lớn nhất cho Mỹ, lượng nhập khẩu từ 4 thị trường này chiếm 94,4% tổng lượng xoài tươi.

Xoài tươi là chủng loại lớn thứ 2, sau xoài đông lạnh Mỹ nhập khẩu từ Việt Nam, lượng xoài tươi nhập khẩu từ Việt Nam chiếm 0,14% tổng lượng xoài tươi Mỹ nhập khẩu và chiếm 36,6% tổng lượng xoài các loại nhập khẩu từ Việt Nam. Xoài đông lạnh là chủng loại Mỹ nhập khẩu lớn nhất từ Việt Nam trong năm 2020 đạt 1.150 tấn, tăng 38,16% so với năm 2019, chiếm 54,76% tổng lượng xoài các loại nhập khẩu từ Việt Nam. Chỉ còn lại thị phần rất nhỏ là xoài chế biến và nước ép xoài của Việt Nam tại Mỹ. "Đây là những chủng loại rất tiềm năng trong bối cảnh dịch COVID-19 vẫn diễn biến phức tạp. Vì vậy, các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam cần tập trung đẩy mạnh xuất khẩu những chủng loại này trong thời gian tới", Cục Xuất nhập khẩu nhấn mạnh.

+ Xuất khẩu thanh long tăng 64%, thu về gần 120 triệu USD

Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) cho biết trong cơ cấu hàng rau quả xuất khẩu, nhóm quả và quả hạch xuất khẩu trong tháng 1/2021 ghi nhận mức tăng trưởng cao, đạt 216,44 triệu USD, tăng 26,4% so với tháng 12/2020 và tăng hơn 4% so với tháng 1/2020.



Trong đó, trị giá xuất khẩu thanh long tươi hoặc đông lạnh đạt 119,85 triệu USD, tăng 64% so với tháng 12/2020 và tăng 14,7% so với tháng 1/2020. Thanh long tươi hoặc đông lạnh là chủng loại quả xuất

khẩu chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu hàng rau quả xuất khẩu trong tháng 1/2021. Bên cạnh đó, trị giá xuất khẩu nhiều chủng loại trái cây và hạt chính cũng ghi nhận mức tăng trưởng khá cao trong tháng 1/2021 như xoài, dứa, chuối, hạt óc chó, hạt macadamia.

Đối với nhóm sản phẩm chế biến, trị giá xuất khẩu trong tháng 1/2021 đạt 64,43 triệu USD, giảm hơn 21% so với tháng 12/2020, nhưng tăng 29,3% so với tháng 1/2020. Trong đó, mặt hàng nước dứa, com dứa sấy xuất khẩu đạt 11,45 triệu USD, tăng 237,3% so với tháng 1/2020. Ngoài ra, trị giá xuất khẩu một số chủng loại rau, củ, quả đã qua chế biến tăng so với tháng 12/2020 và so với tháng 1/2020 như lá nho chế biến, nước dứa, dứa sấy, khoai lang sấy, nước măng cầu, thạch, nước lạc tiên. Đáng chú ý, nhóm hàng rau củ ghi nhận tốc độ tăng trưởng cao nhất so với các nhóm hàng khác, trong tháng 1/2021 đạt 26,9 triệu USD, tăng 35,4% so với tháng 12/2020, tăng 46,3% so với tháng 1/2020. Trong đó, ớt là chủng loại xuất khẩu nhiều nhất đạt 6,8 triệu USD, tăng 21,2% so với tháng 12/2020, tăng 67,2% so với tháng 1/2020. Bắp cải xuất khẩu đạt tốc độ tăng trưởng rất cao trong tháng 1/2021.

+ Giá sản sẽ tiếp tục cao do nguồn cung giảm.

Đầu tháng 3/2021, giá sản nguyên liệu trong nước tăng mạnh nên giá tinh bột sản thành phẩm cũng được điều chỉnh tăng. Tại Tây Ninh, giá sản nguyên liệu dao động trong khoảng 3.350 – 3.500 đồng/kg. Các nhà máy tinh bột sản khu vực Tây Ninh tiếp tục điều chỉnh tăng giá tinh bột thành phẩm.

Tỉnh Gia Lai hiện có trên 74 nghìn ha trồng sản. Hiện tại, giá sản tươi đang được các cơ sở thu mua từ 2.000 – 3.000 đồng/kg, tùy vào hàm lượng tinh bột, cao hơn niên vụ trước gần 1.000 đồng/kg. Theo nhận định của các đơn vị thu mua, do năng suất sản giảm dẫn đến sản lượng giảm, cộng với tình hình dịch COVID-19 khiến sản từ Campuchia nhập khẩu về hạn chế, trong khi đó nhu cầu nguyên liệu của các nhà máy chế biến đang ở mức cao khiến giá thu mua tăng cao. Hiện nay, hầu hết các nhà máy chế biến sản tại Việt Nam chạy máy trong tình trạng thiếu nguyên liệu, cho dù vụ sản xuất 2020 - 2021 theo thông lệ hàng năm còn kéo dài vài tháng nữa. Thời gian tới, giá có thể vẫn giữ ở mức cao như hiện tại vì nguồn cung sản lượng tinh bột sản giảm mạnh.

Theo đánh giá của một số nhà máy, thời điểm cuối vụ 2020 - 2021 và trước khi có sản vụ mới 2021 - 2022, giá sản có thể tăng lên mức kỷ lục. Nguồn sản lát thu mua nhập kho vụ 2020 - 2021 của Việt Nam rất thấp. Trong khi đó, giá tinh bột sản và giá ngô tăng mạnh nên nhiều nhà máy Trung Quốc ưu tiên sử dụng sản lát nghiền. Giá chào bán sản lát khô của Việt Nam xuất khẩu đi Trung Quốc khoảng 270 USD/tấn FOB Quy Nhơn. Các nhà máy Việt Nam đang chào bán tinh bột sản với mức giá khoảng 520 - 550 USD/tấn FOB TP HCM do giá thu mua nguyên liệu đầu vào tăng cao.

Theo Cục Chế biến và Phát triển Thị trường Nông sản, thông tin tổng hợp từ Hiệp hội sản ngày 19/2 cho biết các nhà máy chế biến sản đang thiếu nguyên liệu dù vụ sản xuất 2020-2021 theo thông lệ hàng năm còn kéo dài vài tháng nữa. Theo nhận định từ các thương nhân, giá sẽ giữ mức cao vì nguồn cung giảm. Nguồn sản lát thu mua nhập kho vụ 2020-2021 của Việt Nam ở mức thấp, trong khi giá tinh bột sản và giá ngô tăng dẫn đến các nhà máy của Trung Quốc ưu tiên sử dụng sản lát nghiền

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương



THÔNG TIN THỦY SẢN

Phát triển thủy sản thành ngành kinh tế quan trọng của quốc gia

Đến năm 2030, phát triển thủy sản thành ngành kinh tế quan trọng của quốc gia, sản xuất hàng hóa lớn gắn với công nghiệp hóa - hiện đại hóa, phát triển bền vững và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; có cơ cấu và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, năng suất, chất lượng, hiệu quả cao; có thương hiệu uy tín, khả năng cạnh tranh và hội nhập quốc tế. Đó là mục tiêu đến năm 2030 của ngành thủy sản vừa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất thủy sản đạt 3,0 - 4,0%/năm

Theo Chiến lược, phần đầu đến năm 2030, tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất thủy sản đạt 3,0 - 4,0%/năm. Tổng sản lượng thủy sản sản xuất trong nước đạt 9,8 triệu tấn (trong đó sản lượng nuôi trồng thủy sản 7,0 triệu tấn, sản lượng khai thác thủy sản 2,8 triệu tấn). Giá trị kim ngạch xuất khẩu thủy sản đạt 14 - 16 tỷ USD.

Giải quyết việc làm cho trên 3,5 triệu lao động, có thu nhập bình quân đầu người lao động thủy sản tương đương thu nhập bình quân chung lao động cả nước. Xây dựng các làng cá ven biển, đảo thành các cộng đồng dân cư văn minh, có đời sống văn hóa tinh thần đậm đà bản sắc riêng gắn với xây dựng nông thôn mới.

Tầm nhìn đến năm 2045, thủy sản là ngành kinh tế thương mại hiện đại, bền vững, có trình độ quản lý, khoa học công nghệ tiên tiến; là trung tâm chế biến thủy sản sâu, thuộc nhóm ba nước sản xuất và xuất khẩu thủy sản dẫn đầu thế giới; giữ vị trí quan trọng trong cơ cấu các ngành kinh tế nông nghiệp và kinh tế biển.

Tiến tới chấm dứt nghề khai thác có tính hủy diệt nguồn lợi thủy sản

Định hướng phát triển theo lĩnh vực, trong thời tới thành lập mới, mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động của các khu bảo tồn biển. Quan tâm bảo vệ các khu vực tập trung sinh sản, khu vực thủy sản còn non sinh sống và đường di cư của loài thủy sản. Phát triển bảo tồn biển gắn với du lịch sinh thái và nông thôn mới; tổ chức quản lý, bảo vệ các khu vực thủy sản tập trung sinh sản, khu vực thủy sản còn non sinh sống và đường di cư của các giống loài thủy sản.

Về khai thác thủy sản, phát triển khai thác hải sản vùng khơi hiệu quả, bền vững trên cơ sở giảm dần cường độ khai thác đảm bảo phù hợp với trữ lượng nguồn lợi thủy sản; xây dựng cơ cấu nghề khai thác hợp lý, cơ cấu lao động chuyên ngành, kiếm nghề phù hợp với điều kiện tự nhiên, nguồn lợi thủy sản, đặc điểm kinh tế - xã hội từng vùng. Phân bổ hạn ngạch khai thác thủy sản phù hợp; giảm thiểu, tiến tới chấm dứt các nghề khai thác có tính hủy diệt nguồn lợi thủy sản, chuyển đổi các nghề xâm hại lớn đến nguồn lợi, sử dụng nhiều nhiên liệu sang các nghề thân thiện với môi trường và nguồn lợi thủy sản...

Về nuôi trồng thủy sản, chủ động phát triển hệ thống sản xuất giống thủy sản chất lượng cao. Ưu tiên phát triển giống các đối tượng nuôi chủ lực, giá trị kinh tế cao, các loài mới có tiềm năng; phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển thành một lĩnh vực sản xuất hàng hóa, khuyến khích phát triển nuôi trồng thủy sản quy mô công nghiệp ở các vùng biển mở; tạo khối lượng sản phẩm lớn phục vụ chế biến xuất khẩu và tiêu thụ nội địa...

Chuyển đổi cơ cấu nghề khai thác thủy sản

Định hướng phát triển theo vùng, tập trung nguồn lực củng cố, mở rộng, phát triển và thành lập mới các khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản phù hợp điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội từng vùng, nhất là khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản ven biển, trong rừng ngập mặn, các đầm phá, trên thượng nguồn và lưu vực của các dòng sông; hỗ trợ thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản, nhà nước đẩy mạnh công nhận và giao quyền quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản cho tổ chức cộng đồng ở vùng biển ven bờ và thủy vực nội địa.

Xây dựng các làng cá (ven đê, cửa sông, lòng hồ, bãi ngang, hải đảo,...) gắn với du lịch và các ngành nghề khác đảm bảo sinh kế cho cộng đồng ngư dân; chuyển đổi cơ cấu nghề khai thác thủy sản phù hợp với điều kiện tự nhiên, nguồn lợi thủy sản; giảm mạnh các nghề xâm hại đến nguồn lợi thủy sản; kiện toàn hệ thống tổ chức quản lý nhà nước về thủy sản và khuyến ngư ở địa phương.

2 tháng 2021: Xuất khẩu tôm sang Campuchia tăng ấn tượng, Australia trở thành thị trường lớn

Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản (VASEP), qua một năm bị dịch COVID-19 chi phối, cơ cấu thị trường tôm xuất khẩu của Việt Nam đã có sự thay đổi đáng kể. Hai tháng đầu năm nay có 67 thị trường nhập khẩu tôm của Việt Nam, so với cùng kỳ năm ngoái có 63 thị trường. Trong đó, có nhiều thị trường tăng nhập khẩu tôm Việt Nam trong 2 tháng đầu năm với mức tăng đột phá như Australia (115%), Bỉ (139%), Nga (109%), Chile (352%), Campuchia tăng gấp 30 lần so với cùng kỳ năm ngoái.



Top 10 thị trường xuất khẩu tôm của Việt Nam 2 tháng đầu năm nay, ngoài các truyền thống như Mỹ, Nhật, Hàn Quốc, Australia,..đã có thêm Hà Lan thế chân cho Singapore, sau khi xuất khẩu sang Hà Lan tăng mạnh 27%, trong khi xuất khẩu sang Singapore giảm lao dốc 97%. Vị trí trong top 10 thị trường tôm có sự thay đổi bởi sự đột phá trong giá trị xuất khẩu sang các thị trường Mỹ, Australia, Canada, Đức, Hà Lan (tăng lần lượt 14%, 115%, 14%, 20% và 27%) và sự chững lại của thị trường Nhật, Anh, Hong kong (giảm lần lượt 6%, 75% và 29%).

Australia vào top 4 thị trường xuất khẩu tôm Việt Nam

Đáng chú ý là sự tăng tốc tôm xuất khẩu sang Australia đã đưa thị trường này từ vị trí thứ 10 vào top 4 chỉ sau Mỹ, Nhật và Hàn Quốc. Hai tháng đầu năm 2020 có 35 công ty tham gia xuất khẩu tôm sang thị trường này, sau 1 năm đã có thêm 12 công ty nữa cùng xuất khẩu tôm sang Australia. Số doanh nghiệp xuất khẩu tăng cùng với kim ngạch xuất khẩu của các công ty lớn tăng là yếu tố mang lại kết quả khả quan cho xuất khẩu tôm sang Australia. Trong đó, riêng Minh Phú đã chiếm 37% tổng xuất khẩu tôm Việt Nam sang Australia và có doanh số tăng vọt 159% so với cùng kỳ năm ngoái.

Ngoài Minh Phú, CASES, Agrex Sài Gòn, SEAVINA, Thủy sản Quang Minh, Thủy sản Hải Sáng, O&H LOONG PTY... trong 2 tháng đầu năm nay còn có Công ty CP Thực phẩm Sao Ta cũng nằm trong top 10 doanh nghiệp xuất khẩu tôm sang Australia. Xuất khẩu tôm sang Australia tăng trưởng ngoạn mục chủ yếu nhờ tôm chân trắng, tăng 192% và chiếm 92% tổng giá trị xuất khẩu tôm, trong khi xuất khẩu tôm sú giảm 3,7% và chỉ chiếm 1,4% xuất khẩu, còn lại là các loại tôm khác chiếm 6,5%, giảm 2%. Các sản phẩm tôm chính xuất khẩu sang Australia trong 2 tháng đầu năm gồm: tôm thẻ tươi lột vỏ, bỏ đầu, còn đuôi đông lạnh, tôm thẻ chân trắng PD tươi đông lạnh, tôm thẻ PD/tầm bột hấp/luộc đông lạnh, tôm sú tươi, đông lạnh...

Đáng chú ý là ngoài các sản phẩm truyền thống, 2 tháng đầu năm nay Australia nhập khẩu nhiều tôm khô của Việt Nam (giá trị 81 triệu USD), trong khi cùng kỳ năm ngoái thị trường này không nhập tôm khô.

Xuất khẩu cá tra sang thị trường Trung Quốc – Hồng Kông sụt giảm mạnh

Từ vị trí là thị trường xuất khẩu hàng đầu cá tra Việt Nam năm 2020, Trung Quốc - Hồng Kông đã tụt xuống hạng 4, sau Mỹ, khối CPTPP và EU.



Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (Vasep) trong thông tin vừa phát ra dẫn chứng, tính đến nửa đầu tháng 2/2021, tổng giá trị xuất khẩu cá tra sang thị trường Trung Quốc - Hồng Kông đạt 13,55 triệu USD (chiếm 8,5% tổng giá trị xuất khẩu cá tra), giảm 38,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, giá trị xuất khẩu cá tra sang thị trường Hồng Kông cũng giảm 40,5%. Theo Vasep, sự sụt giảm không mong muốn này là hệ lụy của cả năm 2020, xuất khẩu sang thị trường này gặp nhiều cản trở trong đó có dịch Covid-19. Ngay từ đầu năm 2020, việc các nhà máy chế

biến thủy sản Trung Quốc trở lại muộn, gián đoạn giao thương do virus corona đã khiến giá trị xuất khẩu cá tra sang thị trường này đột ngột giảm sút.

Kể từ cuối quý 2 và đầu quý 3, hoạt động sang thị trường này trở nên nhộn nhịp hơn chuẩn bị cho Lễ quốc khánh của Trung Quốc. Tháng 10/2020, giá xuất khẩu cá tra phile đông lạnh sang Trung Quốc – Hồng Kông bất ngờ tăng lên mức 2,52 USD/kg, đây là mức giá cao hơn so với cùng kỳ năm trước và cao hơn hẳn so với các tháng trong năm, dao động từ 1,55 – 1,65 USD/kg. Mức giá này thấp hơn so với quý trước. Tuy nhiên sau đó, chính sách kiểm soát dịch bệnh qua đường biên và tại các cảng, cửa khẩu đối với tất cả sản phẩm thực phẩm nhập khẩu đã khiến không chỉ cá tra Việt Nam mà nhiều sản phẩm thủy sản nhập khẩu khác của các nước bị ngưng trệ.

Một lý do nữa, theo Vasep, từ quý cuối năm 2020, chính quyền Quảng Tây, Trung Quốc là địa phương có biên giới với 4 tỉnh của Việt Nam gồm Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang cũng đã đưa ra một số yêu cầu tăng cường quản lý hoạt động nhập khẩu thực phẩm đông lạnh. Theo đó, mặt hàng thực phẩm đông lạnh nhập khẩu nếu không có đủ 4 loại giấy tờ gồm: giấy chứng nhận kiểm nghiệm, kiểm dịch hàng hóa nhập khẩu, chứng nhận khử trùng, thông tin truy xuất nguồn gốc hợp pháp và xét nghiệm axit nucleic âm tính với Covid-19, sẽ không được phép tiêu thụ trên thị trường.

Thực phẩm đông lạnh nhập khẩu vào Quảng Tây qua các cửa khẩu, cảng biển khi bảo quản, tiêu thụ và gia công trên địa bàn phải được nhập kho giám sát tập trung của địa phương, thực hiện lấy mẫu axit nucleic, khử trùng toàn bộ bề mặt hàng hóa, quản lý truy xuất nguồn gốc hàng hóa. Với các sản phẩm đã thực hiện công tác trên tại tỉnh, thành phố khác của Trung Quốc vẫn phải nhập kho để đối chiếu, sau đó có thể tiêu thụ hoặc gia công...

Các sản phẩm cá tra xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc – Hồng Kông chủ yếu là cá tra phile đông lạnh, bao từ cá tra đông lạnh, bong bóng cá chiên/khô/sấy, cá tra nguyên con xẻ bướm đông lạnh, bụng cá tra đông lạnh, cá tra phile cắt khúc/cắt miếng còn da, cá tra cắt portion đông lạnh, cá tra phile tằm gia vị đông lạnh, cá tra nguyên con bỏ nội tạng đông lạnh... Năm 2020, có gần 145 doanh nghiệp, hợp tác xã xuất cá tra sang thị trường Trung Quốc, 40 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hồng Kông, trong đó, ba doanh nghiệp có giá trị xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Trung Quốc gồm: IDI Corp; VINH HOAN Corp và TG FISHERY. Ba doanh nghiệp cá tra xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Hồng Kông là IDI Corp, VINH HOAN Corp và VDTG FOOD.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN CHĂN NUÔI

Giá heo hơi dao động nhẹ

Từ đầu tháng 3 đến ngày 25/3, giá heo hơi trên các địa phương cả nước nhìn chung dao động nhẹ, phổ biến ở mức trên 70.000 đồng/kg và dưới 80.000 đồng/kg tùy địa phương. Cụ thể, giá heo hơi ngày 25/3 tại miền Bắc dao động trong khoảng 74.000 - 76.000 đồng/kg, thấp hơn đôi chút so với mức giá 75.000 - 78.000 đồng/kg vào ngày 1/3. Tại miền Trung, Tây Nguyên được thương lái thu mua trong khoảng 70.000 - 75.000 đồng/kg, giảm nhẹ so với 74.000 - 77.000 đồng/kg vào ngày 1/3. Tại miền Nam được giao dịch trong khoảng 73.000 - 77.000 đồng/kg, giảm nhẹ so với 76.000 - 78.000 đồng/kg vào ngày 1/3.



Tham khảo giá heo hơi tại miền Bắc

TT	Địa phương	Giá ngày 01/3/2021 (đồng)	Giá ngày 25/3/2021 (đồng)
1	Bắc Giang	77.000	74.000
2	Yên Bái	75.000	75.000
3	Lào Cai	75.000	74.000
4	Hung Yên	78.000	76.000
5	Nam Định	76.000	74.000
6	Thái Nguyên	77.000	75.000
7	Phú Thọ	76.000	74.000
8	Thái Bình	77.000	75.000
9	Hà Nam	75.000	76.000
10	Vĩnh Phúc	76.000	75.000
11	Hà Nội	75.000	76.000
12	Ninh Bình	76.000	76.000
13	Tuyên Quang	77.000	74.000

Tham khảo giá heo hơi tại miền Trung và Tây Nguyên

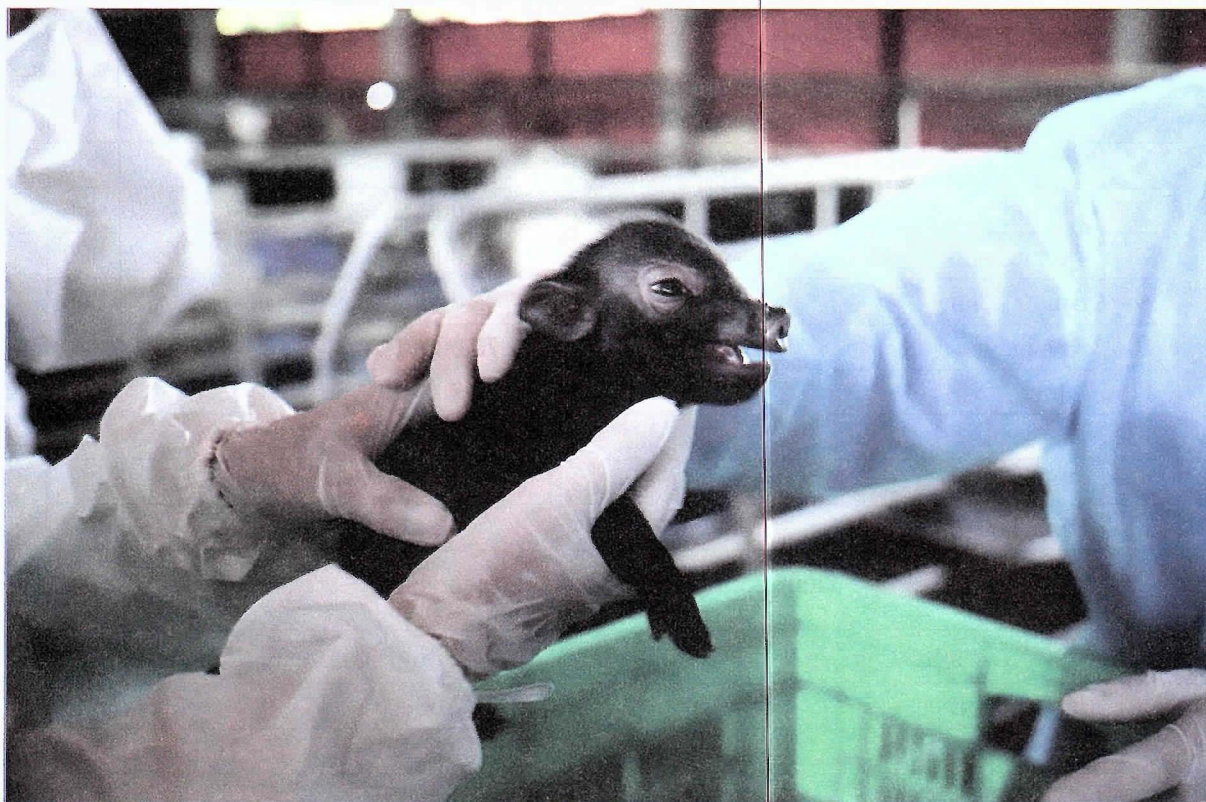
TT	Provinc	Giá ngày 01/3/2021 (VND)	Giá ngày 25/3/2021 (VND)
1	Thanh Hoá	76.000	75.000
2	Ngh An	75.000	75.000
3	Hà T nh	75.000	74.000
4	Qu ngBình	74.000	75.000
5	Qu ngTr	74.000	73.000
6	Th aThiên Hu	74.000	71.000
7	Qu ngNam	75.000	75.000
8	Qu ngNgãi	76.000	75.000
9	Bình nh	75.000	70.000
10	Khánh Hoà	76.000	74.000
11	Lâm ng	77.000	75.000
12	KL k	75.000	74.000
13	Ninh Thu n	77.000	74.000
14	Bình Thu n	76.000	73.000

Tham khảo giá heo hơi tại miền Nam

TT	Provinc	Giá ngày 01/3/2021 (VND)	Giá ngày 25/3/2021 (VND)
1	Bình Ph c	77.000	75.000
2	ngNai	77.000	73.000
3	TP HCM	78.000	76.000
4	Bình D ng	76.000	75.000
5	Tây Ninh	77.000	75.000
6	V ngTàu	78.000	74.000
7	Long An	77.000	75.000
8	ngTháp	77.000	77.000
9	An Giang	77.000	75.000
10	V nhLong	77.000	75.000
11	C nTh	78.000	76.000
12	Kiên Giang	78.000	76.000
13	H uGiang	76.000	76.000
14	Cà Mau	77.000	77.000
15	Ti nGiang	77.000	76.000
16	B cLiêu	77.000	77.000
17	Trà Vinh	77.000	77.000
18	B nTre	77.000	75.000
19	Sóc Tr ng	78.000	77.000

Việt Nam nhân bản thành công heo i

Bộ NN&PTNT cho biết ngày 14/3, Viện Chăn nuôi công bố kết quả nghiên cứu, ứng dụng đề tài nhân bản thành công heo i bằng kỹ thuật cấy chuyển nhân tế bào soma mô tai. Theo đó, 4 cá thể heo đã chào đời khỏe mạnh, phát triển tốt từ công nghệ này.



Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường cho rằng đây là một bước tiến vượt bậc về khoa học công nghệ của Việt Nam trong lĩnh vực nhân bản động vật, khẳng định và nâng cao vai trò, vị thế nền khoa học công nghệ của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới. Tại Việt Nam, giống heo i gần như bị tuyệt chủng. Trong tập bản đồ các giống vật nuôi ở Việt Nam do Bộ NN&PTNT phát hành từ những năm 1990, heo i được xếp vào loài đã bị tuyệt chủng. "Kết quả cho thấy chúng ta đã chọn đúng và trúng đối tượng vật nuôi vì con heo chiếm từ 65% đến 70% trong "rổ thực phẩm". Đây cũng là hướng chiến lược của ngành chăn nuôi sắp tới hướng đến từng bước phục hồi những vật nuôi đặc hữu của Việt Nam để trở thành sản phẩm đặc sản thực phẩm không chỉ cung ứng nhu cầu trong nước mà còn cho thế giới", Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường nhấn mạnh.

Nhân bản vô tính ở động vật là các cá thể có thể được tạo ra từ 1 tế bào lấy từ nguyên bản gốc mà không phụ thuộc vào quá trình thụ tinh. Hiện nay có 2 công nghệ nhân bản động vật được ứng dụng là nhân bản động vật bằng chia tách phôi, cấy chuyển nhân từ các tế bào phôi, bào thai... và nhân bản động vật có vú bằng kỹ thuật cấy chuyển nhân tế bào soma. Trên thế giới, nhân bản động vật bằng cấy chuyển nhân tế bào soma ở động vật có vú thành công lần đầu tiên năm 1996 tạo ra chú cừu Dolly.

Đức có thể xuất khẩu thịt heo trở lại Việt Nam

Sau sự bùng phát của bệnh dịch tả heo châu Phi (ASF) ở Đức, nhiều nước đã cấm nhập khẩu thịt heo Đức. Trong các cuộc đàm phán mới đây, Bộ Nông nghiệp và Lương thực Đức đã thuyết phục được một số nước chấp nhận "khái niệm khu vực hóa", tức là có thể nhập khẩu thịt heo từ các khu vực không có dịch ASF của Đức.

Thỏa thuận này cũng đã đạt được đối với Việt Nam, nghĩa là Đức có thể xuất khẩu thịt heo tươi trở lại Việt Nam. Sau các cuộc đàm phán, Bộ cũng đã đạt được những thỏa thuận như: Singapore cũng đã đồng ý thỏa thuận khu vực hóa. Các nước Brazil, Achantina, Nam Phi và Hàn Quốc cũng đã bãi bỏ hoàn toàn lệnh cấm nhập khẩu đối với các sản phẩm thịt heo đã qua chế biến hoặc các sản phẩm từ heo của Đức.

Ngay sau lần đầu tiên phát hiện ra dịch ASF ở heo rừng, Đức đã có các cuộc đàm phán với Bosnia-Herzegovina và Canada để nhập khẩu thịt heo tươi từ các trang trại nằm ở khu vực không có dịch ASF.

Thái Lan đã có tín hiệu tích cực đầu tiên là không gia hạn lệnh cấm nhập khẩu, trước đó lệnh cấm có thời hạn ba tháng. Điều này có nghĩa là một số công ty đã được Thái Lan chấp thuận nhập khẩu. Bộ Nông Nghiệp – Lương thực Thái Lan (BMEL) đã bắt đầu thủ tục mở cửa thị trường chính thức.

Ngoài ra, Bộ Nông nghiệp và Lương thực Đức hiện cũng đang liên hệ đàm phán khu vực hóa với Trung Quốc.

Trong Liên minh châu Âu, xuất khẩu thịt heo của Đức vẫn tiếp tục được thực hiện vì khái niệm khu vực hóa đã được công nhận, do đó, xuất khẩu thịt heo trong nội khối EU chỉ bị cấm đối với những trang trại nằm trong khu vực hạn chế.

Cơ hội ở thị trường Việt Nam

Sức tiêu thụ thịt ở thị trường Việt Nam đã tăng 22% trong giai đoạn 2013-2018, và năm 2019 lượng tiêu thụ thịt bình quân đầu người là 18kg. Trước khi ASF (Dịch tả heo châu Phi - African Swine Fever) bùng phát, thịt heo chiếm tỷ lệ 64% trên tổng lượng thịt tiêu thụ của người Việt, tỷ lệ này giảm xuống chỉ còn 35% khi ASF bùng phát trong năm 2020, vì nguồn cung bị ảnh hưởng nặng nề do tác động của ASF. Điều này đã khiến người tiêu dùng có xu hướng chuyển sang dùng thịt gia cầm nhiều hơn, với tỷ lệ khoảng 53% tổng lượng thịt tiêu thụ trong năm 2020, và điều đó cũng kích thích gia tăng chăn nuôi gia cầm.

Việc sản xuất thịt bò cũng bị hạn chế tại Việt Nam, với lượng tiêu thụ giảm thấp và thịt bò nhập khẩu giảm -19% trong năm 2019. Tuy nhiên, vẫn có cơ hội cho việc nhập khẩu thịt bò chất lượng cao. Nhìn chung, tổng lượng thịt tiêu thụ dự kiến sẽ tăng 12% vào năm 2024. Ngày nay, thịt không còn là thực phẩm chỉ dành riêng cho những dịp đặc biệt. Điều mà khách hàng quan tâm là chất lượng và nguồn gốc nhập khẩu của thịt.

Quy trình sản xuất thịt heo và bò ở EU được kiểm soát bởi bộ luật an toàn thực phẩm, được coi là nghiêm ngặt nhất thế giới và nhờ vậy, châu Âu đã trở thành vùng xuất khẩu ròng thịt heo lớn nhất thế giới, đồng thời, là nhà sản xuất thịt bò lớn thứ ba thế giới.

EU luôn giữ cam kết với sức khỏe và sự an toàn của người tiêu dùng, thể hiện cụ thể qua những tiêu chuẩn an toàn thực phẩm cao nhất, phúc lợi động vật và tính bền vững từ các nhà sản xuất và chế biến thực phẩm. Hệ thống "từ trang trại đến bàn ăn" nhất quán, dưới sự giám sát liên tục đảm bảo cho những cam kết được thực thi xuyên suốt toàn bộ chuỗi thực phẩm.

Brazil tăng cường xuất khẩu thịt heo sang Trung Quốc

Theo thông tin từ Merco Press, xuất khẩu thịt heo tươi và đông lạnh của Brazil trong tháng 2/2021 tăng 20,3% về lượng và tăng 19,9% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2020, đạt 81.100 tấn, tương đương 185,7 triệu USD. Tính chung hai tháng đầu năm 2021, tổng lượng thịt heo xuất khẩu của Brazil đạt 144.200 tấn, tăng 6,12% so với cùng kỳ năm 2020, kim ngạch tăng 4,1%, đạt 332,2 triệu USD.

Nguyên nhân do nhu cầu của thị trường châu Á và Nam Mỹ tăng mạnh. Trung Quốc đã nổi lên là thị trường lớn nhập khẩu thịt heo của Brazil, với lượng nhập khẩu 41.600 tấn trong tháng 2/2021, tăng 34% so với cùng kỳ năm 2020. Bên cạnh đó, xuất khẩu sang Chile đạt 4.500 tấn (tăng 73,5%), Achantina 2.000 tấn.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN LÚA GẠO

Diễn biến thị trường lúa gạo: Giá gạo Việt Nam, Ấn Độ tăng do nhu cầu tăng mạnh

Giá gạo xuất khẩu của cả Ấn Độ và Việt Nam tuần qua (tuần tính đến ngày 19/3) đều tăng lên do nhu cầu tăng, trong bối cảnh Bangladesh mở cuộc đấu thầu mới để mua gạo tích trữ; riêng gạo Thái Lan tiếp tục giảm trong tuần qua, thông tin từ hãng tin Reuters cho biết. Cụ thể, gạo 5% tấm của Thái Lan giảm xuống 505 – 513 USD/tấn, so với 505 – 515 USD/tấn của tuần trước đó, do thị trường tiếp tục trầm lắng.

Nhu cầu nhập khẩu gạo từ Bangladesh vẫn chưa hạ nhiệt. Tuần qua, thị trường này đã mở tiếp một phiên đấu giá để mua 50.000 tấn gạo, sau khi đã mua khá nhiều từ Ấn Độ, Thái Lan và Việt Nam. Đó là chưa kể các công ty tư nhân Bangladesh đã được cấp phép nhập khẩu 1 triệu tấn gạo. Nước này là nhà sản xuất gạo lớn thứ 3 thế giới. Tuy nhiên, gần đây, Bangladesh đã chuyển hướng thành nước nhập khẩu gạo lớn do lũ lụt nghiêm trọng hồi năm 2020.

Trái với gạo Thái Lan, giá gạo đỏ 5% tấm của Ấn Độ tuần qua vào khoảng 398 – 403 USD/tấn, so với 395- 401 USD/tấn cách đây một tuần, do lượng mua từ các doanh nghiệp mạnh lên và đồng rupee cũng tăng so với USD. Được biết, nhu cầu đối với gạo Ấn Độ những tháng qua liên tục mạnh. Gần đây, tình trạng tắc nghẽn ở cảng biển khiến cho một số khách hàng giãn tiến độ mua, song việc vận chuyển đang bình thường trở lại thúc đẩy họ tăng cường mua vào.

Trong khi đó, giá gạo Việt Nam cũng tăng, với gạo 5% tấm xuất khẩu tuần qua giá đạt 510 – 515 USD/tấn, so với 500 – 510 USD/tấn cách đây một tuần. Reuters dẫn một số nguồn tin cho biết: "Nhu cầu (gạo Việt Nam) tăng lên từ khách hàng nước ngoài (Philippines, Bangladesh và Indonesia) – những khách hàng đang cần mua gạo vụ Đông Xuân, vụ có chất lượng tốt nhất trong năm".

Giá gạo xuất khẩu tăng được kỳ vọng sẽ đẩy giá lúa gạo nội địa giữ vững ở mức cao. Hiện nay, tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, giá gạo nguyên liệu IR 504 ổn định ở 9.600 đồng/kg.; gạo thành phẩm IR 504 ở 10.850 đồng/kg; giá tấm 1 IR 504 ở 9.100 đồng/kg; giá cám vàng ở 6.900 đồng/kg.

Trong buổi tiếp Đại sứ Philippines ngày 17/3 vừa qua, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã cam kết sẽ đảm bảo cung cấp gạo ổn định và lâu dài cho khách hàng Philippines – thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam. Xuất khẩu gạo Việt Nam trong 2 tháng đầu năm 2021 đạt khoảng 656.045 tấn, giảm mạnh 29,4% so với cùng kỳ năm ngoái; kim ngạch cũng giảm 16,5% xuống gần 359,46 triệu USD; song giá trung bình tăng 18,2% lên 547,9 USD/tấn.

Theo thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, trong tháng 2/2021 cả nước xuất khẩu được 308.472 tấn gạo, tương đương 167,71 triệu USD, giá trung bình 543,7 USD/tấn, giảm cả về lượng, kim ngạch và giá so với tháng đầu tiên của năm 2021, với mức giảm lần lượt 11,3%, 12,6% và 1,5%. So với tháng 2/2020, xuất khẩu trong tháng 2 cũng giảm mạnh 42% về lượng, giảm 29,6% kim ngạch nhưng tăng 21,7% về giá.

Trong tháng 2/2021, đáng chú ý một số thị trường chủ đạo sụt giảm mạnh so với tháng 1/2021. Trong đó, xuất khẩu sang Philippines giảm trên 49% cả về lượng và kim ngạch, đạt 86.003 tấn, tương đương 46,25 triệu USD. Mặc dù trong tháng 2 xuất khẩu sang Philippines giảm mạnh, nhưng tính chung trong 2 tháng đầu năm 2021, Philippines vẫn đứng đầu về nhập khẩu gạo của Việt Nam, chiếm 39% trong tổng lượng gạo xuất khẩu của cả nước và chiếm 38,3% trong tổng kim ngạch, đạt trên 255.874 tấn, tương đương 137,63 triệu USD, giá trung bình 537,9 USD/tấn, giảm 28,3% về lượng, giảm 11% về kim ngạch nhưng tăng 24% về giá so với cùng kỳ năm 2020.

Tính chung trong 2 tháng đầu năm nay, cả nước xuất khẩu trên 656.045 tấn, kim ngạch gần 359,46 triệu USD, giá trung bình đạt 547,9 USD/tấn, giảm mạnh 29,4% về lượng, giảm 16,5% về kim ngạch nhưng tăng 18,2% về giá so với 2 tháng đầu năm 2020. Trong đó, xuất khẩu sang Trung Quốc tiếp tục duy trì vị trí thứ 2 trong số các thị trường xuất khẩu gạo của nước ta với 159.198 tấn, tương đương 83,63 triệu USD, giá trung bình 525,3 USD/tấn, tăng mạnh 140,4% về lượng, tăng 125,6% về kim ngạch nhưng giảm 6,2% về giá so với cùng kỳ năm 2020; chiếm 24% trong tổng lượng và tổng kim ngạch. Tiếp đến là thị trường Ghana, đạt 49.544 tấn, tương đương 30,06 triệu USD, giá 606,7 USD/tấn, giảm 1,6% về lượng, nhưng tăng 19% về kim ngạch và tăng 21% về giá so với cùng kỳ, chiếm 8% trong tổng lượng và tổng kim ngạch xuất khẩu gạo của cả nước. Xuất khẩu gạo sang thị trường Bồ Đào Nha cũng rất đáng chú ý với mức tăng mạnh cả về lượng, kim ngạch và giá so với cùng kỳ năm 2020, với mức tăng tương ứng 28%, 63,7% và 27,8%, đạt 31.387 tấn, tương đương 16,69 triệu USD, giá 531,7 USD/tấn. Ngược lại, xuất khẩu gạo sang Malaysia 2 tháng đầu năm giảm mạnh 75% về lượng và giảm 67% kim ngạch so với cùng kỳ, nhưng tăng 32% về giá, đạt 23.471 tấn, tương đương 13,18 triệu USD, giá 561,7 USD/tấn.

Dự báo Trung Quốc sẽ vượt Philippines trở thành nước nhập khẩu gạo lớn nhất thế giới

Vị trí các thị trường nhập khẩu gạo hàng đầu thế giới đang có sự thay đổi. Năm 2021, Trung Quốc được dự báo là sẽ lấy lại vị thế nước nhập khẩu gạo lớn nhất thế giới bởi Philippines sẽ giảm nhập khẩu gạo trong năm nay nhờ sản lượng trong nước tăng.

Trong báo cáo tháng 2/2021, Dịch vụ Nông nghiệp nước ngoài (FAS) thuộc Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) dự báo Philippines sẽ chỉ nhập khẩu 2,2 triệu tấn gạo trong năm nay, giảm 10% so với năm 2020, và thấp hơn con số 2,6 triệu tấn dự báo trước đây.

Theo USDA, sản lượng và tiêu thụ gạo thế giới sẽ tăng, chủ yếu do sản lượng của Indonesia, Philippines và Sri Lanka được mùa và tiêu thụ ở Trung Quốc tăng. Do đó, Philippines sẽ không còn là nước nhập khẩu gạo lớn nhất thế giới – vị trí nước này đã nắm giữ suốt 2 năm qua, kể từ khi tự do hóa ngành lúa gạo, theo đó mở cửa thị trường cho nhập khẩu nhiều gạo hơn trước.

Dự kiến Trung Quốc sẽ mua 2,8 triệu tấn gạo từ nước ngoài trong năm nay do sản lượng trong nước giảm. Trái lại, sản lượng của Philippines dự báo sẽ tăng lên 12,2 triệu tấn, từ mức 11,9 triệu tấn của vụ trước, nhờ diện tích và năng suất đều tăng. Đây là kết quả của việc Bộ Nông nghiệp nước này thực hiện các chương trình thúc đẩy sản xuất như cung cấp hạt giống chất lượng, cung cấp máy móc, tín dụng nông nghiệp và khuyến nông thông qua Quỹ Nâng cao năng lực cạnh tranh ngành gạo. Mặt khác, USDA cho rằng giá gạo xuất khẩu của Thái Lan và Việt Nam cao cũng làm cho Philippines hạn chế mua vào.

Indonesia và Thái Lan sắp ký kết xuất khẩu 1 triệu tấn gạo/năm

Theo truyền thông Indonesia ngày 15/3, Bộ trưởng Thương mại Thái Lan, Jurin Laksanawisit thông báo Indonesia và Thái Lan đã sẵn sàng cho việc ký kết Biên bản ghi nhớ (MoU) xuất nhập khẩu một triệu tấn gạo mỗi năm.

Thời gian chính thức ký kết MoU này đã được hai bên ấn định vào tuần cuối cùng của tháng 3/2021. Đây là MoU được ký kết theo thỏa thuận liên chính phủ (G2G) Indonesia và Thái Lan. Theo tinh thần của MoU, bắt đầu từ năm 2021, Thái Lan sẽ cung cấp gạo trắng cho thị trường Indonesia với số lượng một triệu tấn/năm. Số lượng này có thể tăng dần từ 15 - 25% trong 4 năm tiếp theo căn cứ vào nhu cầu tiêu thụ gạo của thị trường Indonesia. Bên cạnh đó, việc cung cấp gạo cho thị trường Indonesia cũng được Thái Lan căn cứ vào các điều kiện liên quan như tình hình sản xuất trong nước, nhu cầu thực tế của thị trường Indonesia và thị trường quốc tế hoặc cũng phải dựa trên giá cả của thị trường gạo quốc tế.

Trong giai đoạn từ năm 2012 - 2016, Thái Lan đã cung cấp tổng cộng 925.000 tấn gạo cho thị trường Indonesia theo thỏa thuận G2G. Tuy nhiên, trong 5 năm qua, không có thỏa thuận gạo G2G nào giữa Thái Lan và Indonesia được thực hiện. Nguyên nhân chính là do Indonesia đẩy mạnh thực hiện chính sách tự cung tự cấp lúa gạo và thúc đẩy sản xuất gạo trong nước.

Mặc dù vậy, Indonesia vẫn đang phải đối mặt với tình trạng thiếu hụt nguồn cung gạo trong nước do quốc gia này liên tục hứng chịu thiên tai. Bên cạnh đó, đại dịch COVID-19 cũng đang đẩy Indonesia vào tình thế khó khăn buộc quốc gia này phải nhập khẩu nhiều gạo hơn để đáp ứng nhu cầu trong nước và ổn định giá gạo trong nước. Năm 2020, Thái Lan đã xuất khẩu tổng cộng 89.406 tấn gạo sang thị trường Indonesia. Mức xuất khẩu này tăng 46,3% so với năm 2019.

Chủ tịch Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan, ông Charoen Laothammatas cho biết, MoU này giữa Thái Lan và Indonesia sẽ không ảnh hưởng nhiều đến thị trường gạo Thái Lan do hợp đồng mua bán chưa được ký kết chính thức. Hiện tại, Thái Lan đang gặp khó khăn khấn trong việc xuất khẩu gạo ra thị trường thế giới do đồng baht của Thái Lan tăng mạnh làm cho giá gạo của Thái Lan đắt hơn các loại ngũ cốc khác.

Giá gạo trắng 5% tấm của Thái Lan hiện tại được ghi nhận ở mức 549 USD/tấn, trong khi gạo trắng của Việt Nam có giá chào bán ở mức 513 - 517 USD. Giá gạo của Ấn Độ là 398 - 402 USD/tấn. Giá gạo cùng loại của của Pakistan cũng chỉ từ 438 - 442 USD/tấn.

Bộ trưởng Điều phối Kinh tế Indonesia, ông Airlangga Hartarto cho biết, hiện tại Chính phủ Indonesia đang thúc đẩy kế hoạch nhập khẩu gạo để dự trữ lương thực. Trong khi đó, Giám đốc cơ quan dự trữ lương thực quốc gia Indonesia, Budi Waseso cho rằng nhập khẩu lúa gạo không phải là chính sách ưu tiên của Indonesia. Trước mắt, Indonesia vẫn tập trung ưu tiên sản xuất và tiêu thụ lúa gạo trong nước để hỗ trợ nông dân. Căn cứ vào tình hình thực tế, Indonesia sẽ có những điều chỉnh nhập khẩu lương thực theo hướng linh hoạt hơn.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP

Giá nhiều mặt hàng vật tư nông nghiệp đều gia tăng

Thời gian qua, giá nhiều mặt hàng vật tư nông nghiệp như phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y... nhập khẩu và trong nước đã đồng loạt tăng khiến giá thành sản xuất nông nghiệp của Việt Nam trong đầu năm 2021 cao hơn đáng kể so với năm 2020.

Các mặt hàng phân bón như DAP, đạm và NPK đều tăng giá rất mạnh theo giá thế giới. Trong chưa đầy 2 tháng (từ giữa tháng 1 đến đầu tháng 3/2021) giá phân bón tại Đồng bằng sông Cửu Long đã tăng 135.000 đồng/bao (tương đương 37%). Bên cạnh phân bón, các loại thuốc bảo vệ thực vật (trừ sâu, trừ nấm, diệt cỏ...) cũng lên giá mạnh. Nguyên nhân là do các nhà cung cấp nguyên liệu từ Trung Quốc, Ấn Độ, châu Âu... đều thông báo tăng giá 10-30%, buộc nhà sản xuất trong nước phải tăng giá bán, vì thế hàng đến tay nông dân không còn giá cũ.

Tương tự, với ngành chăn nuôi, giá nguyên liệu nhập khẩu về đến Việt Nam cũng đã tăng từ 10-50% so với quý 3-2020. Hiện dịch COVID-19 trên thế giới vẫn còn diễn biến phức tạp và tạo ra tình trạng khẩn cấp bảo đảm an ninh lương thực quốc gia. Và nhiều nước đã hạn chế xuất khẩu để bảo đảm an ninh lương thực.

Đầu tháng 3/2021, các công ty sản xuất thức ăn chăn nuôi (TACN) đồng loạt gửi thông báo tăng giá đến khách hàng với mức tăng 300 - 400 đồng/kg, cá biệt có công ty tăng giá đến 600 - 800 đồng/kg. Như vậy, đã có đến 5-6 đợt tăng giá kể từ tháng 10/2020 đến nay, với mức tăng từ 17-30% so với trước.

Cùng với các hộ chăn nuôi chịu tác động trực tiếp của tăng giá TACN là các doanh nghiệp sản xuất TACN, hầu hết đều trong tình trạng thiếu hụt nguồn cung, vừa sản xuất, vừa chờ nguyên liệu. Đặc biệt, hiện nhiều doanh nghiệp cho biết không thể mua nguyên liệu theo quý, năm như trước mà chỉ mua theo tháng.

Theo các chuyên gia kinh tế, giá nguyên liệu thế giới tăng mạnh thời gian qua do các yếu tố mất mùa và nhất là Trung Quốc đột ngột mua nguyên liệu với số lượng kỷ lục dẫn đến giá tăng trên quy mô toàn cầu. Bên cạnh đó, tình trạng thiếu container rỗng để vận chuyển hàng hóa cũng làm giá nguyên liệu về đến Việt Nam tăng lên.

Ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi Việt Nam vẫn còn thiếu ổn định

Thị trường thức ăn chăn nuôi (TACN) Việt Nam dù có tiềm năng lớn với doanh thu được dự báo sẽ đạt hàng chục tỷ USD trước năm 2022 song việc phụ thuộc quá nhiều vào nguyên liệu nhập khẩu như hiện nay sẽ dẫn tới tình trạng thiếu ổn định và dễ bị tổn thương khi có sự cố.

Thực trạng phụ thuộc nguyên liệu nhập khẩu của ngành sản xuất TACN Việt Nam

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kim ngạch xuất khẩu TACN của Việt Nam trong năm 2020 đạt hơn 800 triệu USD, tăng 16,98% so với năm 2019. Tuy nhiên, nếu so mức xuất khẩu với mức nhập khẩu hàng năm của mặt hàng này, giá trị xuất khẩu hiện chỉ chiếm tỷ trọng gần 1/5 nhập khẩu. Tính chung cả năm 2020, kim ngạch nhập khẩu nguyên liệu và TACN đạt 3,84 tỷ USD, tăng 3,75% so với một năm trước đó. Thức ăn chăn nuôi lọt top ngành nhập siêu lớn, thâm hụt thương mại lên tới hơn 3 tỷ USD. Đó là chưa tính chi phí nhập khẩu các loại nguyên liệu chính sản xuất thức ăn chăn nuôi (gồm ngô 2,5 tỷ USD, đậu tương 840 triệu USD, dầu mỡ động thực vật 900 triệu USD...).

Sang năm 2021, tình trạng phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu của ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi Việt Nam vẫn không có dấu hiệu dịu bớt. Trong 2 tháng đầu năm 2021, chi phí nhập khẩu thức ăn chăn nuôi đã tăng 26,2% so với cùng kỳ, trị giá gần 650 triệu USD. Kim ngạch xuất khẩu dầu tăng 24,3% nhưng do sản lượng thấp, chỉ đạt 114 triệu USD, nên nhập siêu thức ăn chăn nuôi đạt trên nửa tỷ USD.

Nhìn một cách tổng thể, dù là nước sản xuất và xuất khẩu lương thực nằm ở Top đầu thế giới, song ngành sản xuất TACN nước ta vẫn phải nhập khẩu 70-80% nguyên liệu từ nước ngoài. Nguyên nhân là do các loại nguyên liệu sản xuất thức ăn như ngũ cốc, đậu tương, khô dầu các loại, phụ gia... hiện Việt Nam sản xuất không đủ hoặc giá thành quá cao so với sản phẩm nhập khẩu cùng loại.

Trong khi mỗi năm Việt Nam xuất khẩu khoảng 6 triệu tấn gạo, trị giá khoảng 2,8 tỷ USD thì lại cần nhập tới trên 15 triệu tấn nguyên liệu sản xuất TACN, trị giá gần 3,8 tỷ USD, như vậy giá trị nhập siêu riêng lĩnh vực lương thực đã lên tới khoảng 1 tỷ USD mỗi năm.

Việt Nam là nước có sản lượng thức ăn chăn nuôi lớn nhất Đông Nam Á. Theo báo cáo của Grand View Research, những năm gần đây, ngành thức ăn chăn nuôi tăng trưởng và phát triển khá tốt với mức tăng trung bình đạt 13-15%/năm, sản lượng công nghiệp đứng số 1 trong khu vực Đông Nam Á, với trên 30 triệu tấn, tính cả thức ăn thủy sản... Tuy nhiên, mỗi năm, ngành nông nghiệp trong nước chỉ có thể cung cấp 4 triệu tấn cám, 4 triệu tấn sắn làm thức ăn chăn nuôi, trong khi nhu cầu cần tới 27 triệu tấn các loại, chủ yếu là ngô, đậu tương, lúa mì, dầu động thực vật (vốn không phải là các loại cây trồng thế mạnh của Việt Nam mà của các quốc gia Nam Mỹ, Nga, Ukraina, Australia). Đây là câu trả lời cho con số chi nhập khẩu các loại nguyên liệu từ các thị trường này liên tục tăng cao.

5 năm trở lại đây, Việt Nam đã nhập khẩu nhiều thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu thực vật phục vụ chế biến thức ăn gia súc từ các thị trường trên. Riêng năm 2020, Việt Nam đã nhập khẩu ngô từ Brazil và Argentina 584 triệu USD, nhập thức ăn gia súc 391 triệu USD, tăng trưởng 83%.

Theo ông Nguyễn Xuân Dương, Cục trưởng Cục Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) cho biết, các nhóm nguyên liệu chính tác động lớn nhất đến giá thức ăn chăn nuôi là ngô hạt và khô dầu các loại, nhất là dầu đậu tương. Việc phụ thuộc vào nhập khẩu, nhất là khi chuỗi cung ứng đứt gãy do dịch bệnh hoặc ảnh hưởng mùa vụ làm sụt giảm sản lượng của các nước cung cấp chính đã đẩy giá nguyên liệu tăng cao, tác động trực tiếp đến sản xuất trong nước.

Giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất TACN nội địa

Với quy mô 10-12 tỷ USD, thị trường thức ăn chăn nuôi Việt Nam đang là điểm đến hấp dẫn của các doanh nghiệp tham gia ngành sản xuất này. Song ngoài bức tranh chung là sự thiếu tự chủ về nguồn nguyên liệu trong nước, thì doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đang là khu vực nắm giữ thị phần chủ yếu.

Ước tính, hiện Việt Nam có khoảng 265 nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi, trong đó 85 nhà máy thuộc doanh nghiệp FDI, chiếm 32%, nắm giữ tới 65% thị phần; 180 nhà máy thuộc doanh nghiệp trong nước chiếm 68%, chỉ nắm giữ 35% thị phần.

Do năng lực cạnh tranh kém hơn so với doanh nghiệp FDI, nên các doanh nghiệp trong nước đang có nguy cơ sụt giảm thị phần trước sự mở rộng về quy mô, số lượng doanh nghiệp cũng như sản lượng của doanh nghiệp FDI. Ngoài ra, các doanh nghiệp FDI mạnh về vốn, nên thường dự trữ sản lượng lớn nguyên liệu chế biến, do đó kiểm soát giá nguyên liệu tốt hơn. Thị trường thức ăn chăn nuôi trong nước có dấu hiệu bị chi phối bởi một số công ty lớn.

Tại họp báo thường kỳ Bộ Công Thương diễn ra mới đây, ông Trần Thanh Hải - Phó Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) đưa ra khuyến nghị, thời gian qua, các nguyên liệu nói chung, kể cả nguyên liệu nông sản có tính chất biến động mạnh trên thị trường, không thể dự đoán được chính xác giá cả nguyên liệu, thức ăn gia súc sẽ giảm bao nhiêu, trong thời gian bao lâu. Trên tinh thần chung, Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho rằng, doanh nghiệp cần tính toán, cân nhắc kỹ các yếu tố tác động đến thị trường nguyên liệu, khả năng huy động vốn và khả năng lưu trữ để quyết định việc có nên gia tăng nhập khẩu nguyên liệu trong thời điểm này hay không.

Hiện nay chúng ta đang hy vọng các doanh nghiệp lớn trong nước như: Masan, Hòa Phát, Hùng Vương, Vingroup đã bắt đầu có những đầu tư lớn vào ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi với mong muốn "lợi ngược dòng", giành lại thị phần từ tay các doanh nghiệp ngoại. Cụ thể, Masan đã mua lại Proconco, Anco vươn lên vị trí cung ứng thức ăn chăn nuôi lớn thứ 2 trên cả nước. Tập đoàn Hòa Phát cũng đã xây dựng và đi vào hoạt động nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi tại Khu công nghiệp Long Khánh với công suất 200 ngàn tấn/năm. Các tập đoàn này đang liên kết tạo thành chuỗi phát triển sang lĩnh vực chăn nuôi, tiêu thụ và bước đầu đã thành công.

Nhập khẩu bắp của Việt Nam sẽ duy trì ở mức cao

Trong báo cáo cập nhật tháng 3 về triển vọng thị trường hàng hóa thế giới năm 2021, Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) nhận định, nhập khẩu bắp của Việt Nam trong năm mậu dịch 2020/21 (tháng 10/2020-tháng 9/2021) vẫn duy trì ở mức cao như năm liền trước đó, đạt 12 triệu tấn. Trước đó, USDA ước tính nhập khẩu bắp của Việt Nam năm mậu dịch 2019/20 đã tăng đến 11% so với năm liền trước, đạt 12,1 triệu tấn.

Cũng theo USDA, tổng nhu cầu nhập khẩu bắp thế giới năm mậu dịch 2020/21 dự kiến đạt 185 triệu tấn, tăng 5,7% so với năm 2019/20. Đáng lưu ý, nhu cầu nhập khẩu bắp của Trung Quốc trong năm 2020/2021 dự kiến sẽ tăng đột biến (do nhu cầu rất mạnh từ hoạt động tái sản xuất của ngành thức ăn chăn nuôi), tăng 3 lần so với năm trước, đạt 24 triệu tấn, qua đó đưa nước này trở thành thị trường nhập khẩu bắp lớn nhất thế giới. Trong khi đó, nhập khẩu bắp của Liên minh châu Âu (EU) năm 2020/2021 được dự báo giảm mạnh gần 17%, xuống còn 15,5 triệu tấn.

Dự báo nhập khẩu bắp của các nước năm mậu dịch 2020/21 (Đvt: nghìn tấn)

Nước/khu vực	2016/17	2017/18	2018/19	2019/20	2020/21
Algeria	3.989	4.046	4.816	5.156	5.200
Bangladesh	1.181	1.145	1.358	2.003	1.800
Brazil	2.439	943	1.189	1.346	2.000
Canada	686	1.767	2.521	1.867	1.700
Chile	1.484	1.893	2.292	2.751	2.800
Trung Quốc	2.464	3.456	4.483	7.596	24.000
Colombia	4.754	5.201	6.048	5.976	6.200
Costa Rica	876	873	918	953	1.000
Dominica	1.294	1.329	1.536	1.354	1.500
Ai Cập	8.773	9.464	9.367	10.432	10.300
EU	14.971	18.469	25.254	18.607	15.500
Guatemala	951	1.091	1.224	1.527	1.600
Iran	7.800	8.900	9.000	6.800	7.000
Israel	1.539	1.861	1.611	1.992	2.200
Nhật Bản	15.169	15.668	16.050	15.888	15.600
Hàn Quốc	9.220	10.018	10.856	11.892	11.500
Malaysia	3.531	3.645	3.674	3.777	3.900
Mexico	14.614	16.129	16.658	16.526	16.500
Ma-rốc	2.221	2.283	2.728	2.963	3.200
Peru	3.269	3.402	3.694	3.822	4.000
Saudi Arabia	3.421	3.983	3.662	4.517	4.300
Đài Loan	4.163	4.410	4.508	4.580	4.400
Thái Lan	600	700	1.200	1.602	1.200
Thổ Nhĩ Kỳ	2.087	3.410	3.669	3.004	2.500
Việt Nam	8.500	9.400	10.900	12.100	12.000
Mỹ	1.451	838	800	959	650
Các nước khác	18.896	15.794	15.786	17.568	17.502
Các nguồn khác	2.621	3.106	6.828	7.476	5.058
Tổng cộng	142.964	153.224	172.630	175.034	185.110

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

Tạo thêm cơ hội cho nông sản Việt Nam thâm nhập thị trường Bắc Âu

Nhằm tiếp tục thúc đẩy các hoạt động xúc tiến thương mại quốc gia năm 2021, mới đây Thương vụ Việt Nam tại Thụy Điển và khu vực Bắc Âu vừa khai trương trang web tiếng Anh có tên <https://en.vietnordic.com> nhằm thông tin cho các doanh nghiệp khu vực Bắc Âu về môi trường kinh doanh, đầu tư của Việt Nam, cơ sở dữ liệu doanh nghiệp Việt Nam theo ngành hàng, đồng thời quảng bá miễn phí sản phẩm và doanh nghiệp Việt. Trang thông tin này được kỳ vọng sẽ tạo thêm cơ hội tốt cho các nhóm hàng nông và thủy sản Việt Nam thâm nhập sâu vào thị trường Bắc Âu.

Theo bà Nguyễn Hoàng Thúy, Tham tán thương mại, Trưởng Thương vụ Việt Nam tại Thụy Điển và Bắc Âu, điểm nhấn của trang web là nội dung quảng bá lợi ích của Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA) cho các doanh nghiệp nhập khẩu, hỗ trợ doanh nghiệp khai thác tối đa những lợi ích từ EVFTA tại các thị trường của nhau. trang web sẽ có mục đích chủ yếu là thông tin cho các doanh nghiệp khu vực Bắc Âu về môi trường kinh doanh, đầu tư của Việt Nam, những cơ hội do EVFTA mang lại; cơ sở dữ liệu doanh nghiệp Việt Nam sắp xếp theo ngành hàng để doanh nghiệp Bắc Âu dễ dàng tra cứu. Bên cạnh đó, trang web sẽ là nơi quảng bá hoàn toàn miễn phí cho doanh nghiệp và sản phẩm, hàng hóa của Việt Nam. Trước mắt, trang web tập trung quảng bá cho 6 ngành hàng là trái cây, thủy sản, gạo, cà phê, dệt may và da giày là những ngành hàng được hưởng lợi nhiều từ Hiệp định EVFTA. Trong tương lai sẽ mở rộng sang các mặt hàng khác khi có cơ hội. Về lâu dài, Thương vụ Việt Nam tại Thụy Điển muốn phát triển trang web thành nơi giao thương cho doanh nghiệp Việt Nam và khu vực Bắc Âu, không chỉ là thương mại, mà còn cả đầu tư, tận dụng thế mạnh của doanh nghiệp 2 nước. Để chuẩn bị cho mục tiêu này, Thương vụ đang lên kế hoạch xây dựng catalogue điện tử, triển lãm ảo, bản tin tiếng Anh hàng tháng, cập nhật tình hình môi trường đầu tư, cơ chế chính sách ngày càng được cải thiện của Việt Nam... để làm sao thu hút được ngày càng nhiều doanh nghiệp Bắc Âu tiếp cận trang web để tìm kiếm thông tin về Việt Nam và doanh nghiệp Việt Nam, làm tăng cơ hội giao thương.

Bà Thúy cho hay, Bắc Âu là thị trường nhỏ, yêu cầu cao, lại ở xa Việt Nam, nên nếu sử dụng các hình thức xúc tiến thương mại truyền thống cũ thì sẽ khá tốn kém và hiệu quả không cao. Vậy nên, Thương vụ định hướng tăng cường các hình thức giao thương online thông qua trang web. Đây được coi là giải pháp phù hợp trong bối cảnh dịch COVID-19 dự kiến còn diễn biến phức tạp, đồng thời tạo đà cho những hoạt động hiệu quả hơn sẽ được triển khai trong giai đoạn hậu COVID-19.

Với các trang web tiếng Việt và tiếng Anh được Thương vụ xây dựng trong thời gian gần đây, việc truy cập các nguồn thông tin phong phú về thị trường Bắc Âu đã có nhiều thuận lợi, giúp các doanh nghiệp trong nước nhanh chóng nắm bắt thông tin, tiếp cận thị trường đầy tiềm năng này.

Thương mại CPTPP: Tình hình giao thương giữa Việt Nam và Nhật Bản trong 2 tháng đầu năm 2021

Trong 2 tháng đầu năm 2021, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam với Nhật Bản đạt 6,2 tỷ USD, giảm 1% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, xuất khẩu hàng hóa từ Việt Nam sang Nhật Bản đạt 3 tỷ USD, giảm 4,9% so với cùng kỳ năm 2020; nhập khẩu của Việt Nam từ Nhật Bản đạt 3,2 tỷ USD, tăng 3% so với cùng kỳ năm 2020. Như vậy, Việt Nam nhập siêu từ Nhật Bản trên 200 triệu USD. Đáng lưu ý, nhóm hàng nông, thủy sản- một trong những nhóm hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam, chỉ giảm nhẹ về kim ngạch xuất khẩu.

Tình hình giao thương những nhóm hàng chủ yếu cụ thể như sau:

- Về xuất khẩu

- Nhóm hàng chế biến, chế tạo đạt kim ngạch xuất khẩu 2,35 tỷ USD, giảm 0,9% so với cùng kỳ năm 2020; trong đó các mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn là: hàng dệt may (đạt 490,3 triệu USD, giảm 13,2%); phương tiện vận tải và phụ tùng (407,8 triệu USD, tăng 5,5%); máy móc, thiết bị, dụng cụ,

phụ tùng khác (367,2 triệu USD, tăng 17,2%); gỗ và sản phẩm gỗ (215,4 triệu USD, tăng 8,5%); giày dép các loại (172,4 triệu USD, giảm 7,3%); máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện (136,8 triệu USD, giảm 20%); sản phẩm từ chất dẻo (94,3 triệu USD, giảm 11%); điện thoại các loại và linh kiện (94,2 triệu USD, tăng 35,7%); hóa chất (52,1 triệu USD, giảm 4,7%); túi xách, ví, vali, mũ và ô dù (49,3 triệu USD, giảm 35%)...

- *Nhóm hàng nông, thủy sản* đạt kim ngạch xuất khẩu 246,2 triệu USD, giảm 0,9% so với cùng kỳ năm 2020, với các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là: hàng thủy sản (181,9 triệu USD, giảm 1,5%); cà phê (36 triệu USD, tăng 4,1%); hàng rau quả (18,1 triệu USD, giảm 13,9%); hạt điều (6 triệu USD, tăng 38,5%); cao su (3 triệu USD, tăng 16,7%); hạt tiêu (1,1 triệu USD, tăng 43,9%).

- *Nhóm hàng nhiên liệu, khoáng sản* đạt kim ngạch xuất khẩu 6,6 triệu USD, giảm 95,3% so với cùng kỳ năm 2020, với các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là: than đá (5,7 triệu USD, giảm 20%); quặng và khoáng sản khác (877 nghìn USD, giảm 3,4%).

- *Nhóm hàng vật liệu xây dựng* đạt kim ngạch xuất khẩu 144,8 triệu USD, tăng 12,4% so với cùng kỳ năm 2020, với các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là: sản phẩm từ sắt thép (72,6 triệu USD, tăng 0,1%); dây điện và dây cáp điện (52,6 triệu USD, tăng 12,4%); sắt thép các loại (19,6 triệu USD, tăng 106,7%).

- *Về nhập khẩu:*

- *Nhóm hàng chế biến, chế tạo* đạt kim ngạch nhập khẩu 2,63 tỷ USD, tăng 2,5% so với cùng kỳ năm 2020; trong đó các mặt hàng có kim ngạch lớn là: máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện (778,7 triệu USD, giảm 8,5%); máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác (686,4 triệu USD, tăng 2,7%); phế liệu sắt thép (165,3 triệu USD, tăng 13,2%); sản phẩm từ chất dẻo (127,2 triệu USD, tăng 8,3%); vải các loại (90,9 triệu USD, giảm 15,5%)...

- *Nhóm hàng nông, thủy sản* đạt kim ngạch nhập khẩu 50,2 triệu USD, tăng 6% so với cùng kỳ năm 2020, với các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là: cao su (26,6 triệu USD, tăng 11,5%); hàng thủy sản (23,6 triệu USD, tăng 0,5%).

- *Nhóm hàng nhiên liệu, khoáng sản* đạt kim ngạch nhập khẩu 25,4 triệu USD, tăng 173% so với cùng kỳ năm 2020, với các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là: than đá (20,6 triệu USD, tăng 1322%); sản phẩm khác từ dầu mỏ (4 triệu USD, giảm 31,4%); quặng và khoáng sản khác (720 nghìn USD, tăng 64%)...

- *Nhóm hàng vật liệu xây dựng* đạt kim ngạch nhập khẩu 312 triệu USD, giảm 5,4% so với cùng kỳ năm 2020, với các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là: sắt thép các loại (211,2 triệu USD, giảm 9,8%); sản phẩm từ sắt thép (76,8 triệu USD, tăng 1,8%); dây điện và dây cáp điện (24 triệu USD, tăng 19,3%).

Theo Tổ chức xúc tiến thương mại Nhật Bản (JETRO), đối với các doanh nghiệp Nhật Bản thì Việt Nam luôn nằm trong top ba điểm đến đầu tư ưa thích bên cạnh Trung Quốc và Thái Lan. Trong năm 2021, dự kiến nhiều công ty sản xuất và dịch vụ của Nhật Bản sẽ tìm đến Việt Nam. Các công ty hiện có sẽ mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh và họ sẽ không chỉ đầu tư làm nhà máy ở TPHCM và các vùng phụ cận mà sẽ tìm đến các địa phương khác như ở Đồng bằng sông Cửu Long.

Trưởng đại diện JETRO tại TPHCM cho hay, chính phủ Việt Nam đã rất năng động và chủ động tham gia các FTA và các công ty Nhật tại Việt Nam đang tranh thủ tận dụng tối đa cơ hội này, như nhập khẩu nguyên phụ liệu từ thị trường ASEAN hay các thị trường đã có FTA từ các nước lân cận để sản xuất hàng xuất khẩu tại Việt Nam. Đồng thời đây cũng là cơ hội cho doanh nghiệp trong nước tăng tốc cải thiện khả năng cạnh tranh của mình. Đặc biệt, trong bối cảnh Việt Nam kiểm soát tốt dịch bệnh và nhiều nhà đầu tư đánh giá công nhân Việt Nam có khả năng hợp tác làm việc tốt và các chính sách của Chính phủ cũng đang ủng hộ thu hút đầu tư FDI.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

GIAO THƯƠNG**Cần mua khoai môn**

Doanh nghiệp chuyên kinh doanh xuất nhập khẩu hàng nông sản tại địa bàn phía nam hiện có nhu cầu thu mua khoai môn với số lượng lớn.

Doanh nghiệp có hợp tác với nông dân triển khai trồng và thu mua sản phẩm sau khi thu hoạch.

Yêu cầu:

Thu mua với số lượng hàng năm 4.500 – 5.000 tấn khoai môn để chế biến và xuất khẩu.

Thông tin liên hệ:

Công ty TNHH XNK Ngọc Đình

Địa chỉ: D30 Đường TK18, Bà Điểm, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

Người liên hệ: Đình Đình (phòng thu mua)

ĐT: 028 66 53 77 98 - 0966 133 626

Email:ngocdinhfoodvn@gmail.com

Website: www.ngocdinhfood.com – www.jicama.vn

Cần thanh lý bột cá miền tây

Cơ sở kinh doanh thức ăn chăn nuôi tại địa bàn phía nam cần thanh lý hàng bột cá miền tây đậm 55% với giá hợp lý cho ai cần cho chăn nuôi, trang trại, thức ăn chăn nuôi.

Hàng thanh lý tại TP. Hồ Chí Minh

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Võ Văn Kiệt

Địa chỉ: Số 346 Bến Vân Đồn, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0936806885

Email: vuanhthuong3199@gmail.com

Nhận cung cấp hạt giống cải ngồng dầu xanh

Cơ sở chuyên kinh doanh hạt giống cây trồng tại địa bàn phía bắc nhận cung cấp hạt giống cải ngồng dầu xanh trên phạm vi toàn quốc.

Có chiết khấu đối với đơn đặt hàng với số lượng lớn.

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Hoàng Hùng

Địa chỉ: Tích Giang, Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0962.046.362

Email: tmdvlinhduong@gmail.com

Nhận cung cấp hạt giống cà gai leo

Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp tại địa bàn Hà Nội nhận cung cấp hạt giống cà gai leo.

Thông tin sản phẩm:

+ Hạt giống được lấy từ những quả cà gai leo chín mọng, khả năng nảy mầm cao, được đóng trong giấy gói bạc.

+ Mỗi gói bạc chứa 300-500 hạt giống.

Thông tin khác:

+ Sản phẩm được trồng theo quy trình chuẩn và sạch hoàn toàn, từ cây giống cho đến khâu sơ chế, bảo quản.

+ Tuyệt đối không dùng thuốc trừ cỏ, thuốc bảo vệ thực vật.

Thông tin liên hệ:

Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Thăng Long

Địa chỉ: Đại Yên, Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.3901.2288

Nhận cung cấp bột cá làm phân bón hữu cơ

Cơ sở chuyên kinh doanh hàng nông sản tại địa bàn phía nam nhận cung cấp bột cá làm phân bón hữu cơ với số lượng lớn.

Thông tin sản phẩm:

Phân bón hữu cơ có công dụng rất tốt trong việc cải tạo đất trồng, đặc biệt đối với đất cát, đất bạc màu. Phân hữu cơ tác động mạnh đến cấu trúc đất, cải thiện các tính chất lý, hóa, sinh học của đất ngày càng trở nên tốt hơn.

Yêu cầu:

Số lượng đặt hàng từ 5 tấn đến 10 tấn.

Thông tin khác:

Giá cả phải chăng, cung cấp toàn quốc.

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Hằng

Địa chỉ: TP.HCM

Điện thoại: 0962.046.362

Email: tmdvlinhduong@gmail.com

Nhận cung cấp vỏ đậu nành làm thức ăn chăn nuôi

Doanh nghiệp cung ứng vật tư nông nghiệp tại địa bàn phía nam nhận cung cấp vỏ đậu nành làm thức ăn chăn nuôi với số lượng lớn.

Thông tin sản phẩm:

- Cung cấp nhiều chất dinh dưỡng, khoáng chất, đạm và chất xơ cho thức ăn gia súc.

- Số lượng cung cấp mỗi tháng khoảng 10 tấn.

- Vỏ đậu nành (đã rang) có độ Đạm 20-25%, thích hợp làm thức ăn chăn nuôi.

- Đóng gói : Bao PP 30 kg.

- Chất lượng vỏ đậu nành

+ Độ đạm : khoảng 20-25%.

+ Có lẫn 4-5% hạt đậu nành

Giá bán thay đổi theo thị trường: 4.000 - 7.200 đ/kg, Giá tại kho khu công nghiệp VSIP 2, Bình Dương.

Thông tin liên hệ:

Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu Đức Phúc

Địa chỉ : số 213/6 Nguyễn Xí, Phường 13, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Số ĐT / Zalo : 0773906903

Email: phatdt58@gmail.com

Nhận cung cấp tro trấu làm phân bón với số lượng lớn

Cơ sở kinh doanh hàng nông sản tại địa bàn phía nam nhận cung cấp tro trấu với số lượng lớn cho bà con nông dân làm phân bón.

Thông tin sản phẩm:

Tro đốt từ vỏ trấu được thu gom tại các khu vực xa và chất thải từ lò hơi nên có số lượng lớn.

Tỷ lệ trong trắng chiếm dưới 10% nên tro còn nhiều dinh dưỡng.

Độ ẩm dưới 10%, được xem hàng trực tiếp.

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Nguyễn Phương Huyền

Địa chỉ: số 79 An Gia, Bình Thủy, TP.Cần Thơ

Điện thoại: 0939798222

Email: nguyenphuonghuyen2913@gmail.com

Nhận cung cấp cây giống chôm chôm

Cơ sở vật tư nông nghiệp tại địa bàn phía bắc nhận cung cấp giống chôm chôm trên địa bàn toàn quốc.

Thông tin sản phẩm:

Cây giống chôm chôm 2-3 năm cho trái bói.

Thích hợp khí hậu nhiệt đới.

Dễ trồng và dễ chăm sóc.

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Nhà vườn Văn Tú

Địa chỉ: Kim Chung, Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0936338906-0902250970

Facebook: <https://bit.ly/2rARY4l>

Tìm mua cá cơm khô không đầu, gừng khô nguyên miếng

Cơ sở kinh doanh hàng nông sản tại địa bàn TP.HCM đang có nhu cầu thu mua cá cơm khô không đầu, gừng khô nguyên miếng.

Yêu cầu:

- Cá cơm khô không đầu: số lượng 7 tấn, cá được phơi dưới ánh mặt trời.

- Gừng khô nguyên miếng: số lượng 1 cont 20.

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Nguyễn Thị Thanh Tài

Địa chỉ: Đinh Bộ Lĩnh, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0372767378

Email: thanhtai526@gmail.com

Cần mua cá chêm size nhỏ

Cơ sở kinh doanh hàng thủy sản tại địa bàn phía nam hiện có nhu cầu mua cá chêm size nhỏ 400-600 gram. Thu mua với số lượng ổn định.

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Huỳnh Thế Cường

Địa chỉ: Quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0703758761

Email: cuongdung1969@gmail.com

Cần mua các loại đậu leo

Doanh nghiệp kinh doanh hàng nông sản tại TP.HCM hiện có nhu cầu mua các loại đậu leo với số lượng lớn.

Yêu cầu:

Tất cả các loại đậu leo như đậu leo đen, đậu đỏ, đậu trắng.

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Trần Kinh Kha

Địa chỉ: Số 38 Dương Đức Hiền, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0334156833

Email: kinhkha19598@gmail.com

Cần mua đậu tằm tươi số lượng lớn

Cơ sở chuyên kinh doanh hàng thủy sản tại địa bàn phía nam đang có nhu cầu thu mua đậu tằm tươi với số lượng lớn.

Yêu cầu:

Cung cấp ổn định với số lượng lớn mỗi ngày.

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Hưng

Địa chỉ: TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0984 303 648

Email: lamvanhung12347@gmail.com

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN CẢNH GIÁC

Trà Vinh khuyến cáo hạn chế thả tôm giống

Tỉnh Trà Vinh mới đây đã khuyến cáo các hộ nuôi tôm nước lợ hạn chế thả giống do thời tiết hiện chưa ổn định, nhiệt độ giảm thấp vào ban đêm trong khi ban ngày nắng nóng, tôm nuôi dễ bị thiệt hại. Các nông hộ cần thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết, môi trường nuôi, chờ đến khi nhiệt độ ổn định mới tiến hành thả giống. Theo thống kê, từ đầu năm đến nay, hơn 237 ha nuôi tôm sú và tôm thẻ chân trắng trong tỉnh bị thiệt hại, chiếm 9% diện tích thả nuôi toàn tỉnh. Phần lớn tôm chết chủ yếu ở giai đoạn 20 - 40 ngày tuổi do bệnh đốm trắng, đỏ thân, hoại tử gan tụy cấp.

Trước tình hình này, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh khuyến cáo các hộ nuôi tôm phải tuân thủ lịch thời vụ thả nuôi; chọn con giống thả nuôi đạt chất lượng tốt, mua ở cơ sở uy tín, biết rõ nguồn xuất xứ nguồn gốc, có kiểm dịch giống khi xuất bán hoặc cơ sở sản xuất đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản. Đồng thời, áp dụng quy trình kỹ thuật nuôi phù hợp cho từng đối tượng; áp dụng quy trình nuôi 2 đến 3 giai đoạn, nuôi rải vụ, áp dụng nuôi theo quy trình khép kín tiết kiệm nước để hạn chế mầm bệnh xâm nhập từ bên ngoài; sử dụng thức ăn, thuốc, hóa chất, sản phẩm xử lý môi trường phải đảm bảo chất lượng và đã được cấp phép lưu hành theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Bên cạnh đó, Sở cũng chỉ đạo Chi cục Thủy sản thường xuyên quan trắc, cảnh báo môi trường nước tại 18 điểm sông đầu nguồn các vùng nuôi trọng điểm, thu mẫu giáp xác tự nhiên, thông báo trên Đài Phát thanh - Truyền hình Trà Vinh để người dân có kế hoạch cấp nước vào ao nuôi phù hợp, xử lý kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra. Để đảm bảo về chất lượng con giống tôm và vật tư đầu vào, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh còn chỉ đạo thanh tra sở, thanh tra chuyên ngành thủy sản tăng cường thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống; cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và lấy mẫu kiểm tra chất lượng sản phẩm; tăng cường kiểm tra, kiểm dịch giống nhập tỉnh xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

Cùng với đó, ngành phân bổ nguồn hóa chất Chlorine dự phòng cho các địa phương để hỗ trợ người nuôi xử lý môi trường. Đối với các cơ sở nuôi tôm nước lợ thâm canh mật độ cao, cần phải tuân thủ các quy định do UBND tỉnh ban hành; các hộ nuôi phải cam kết không xả thải trực tiếp ra môi trường. Các cơ quan chuyên môn tỉnh, huyện tăng cường kiểm tra giám sát việc tuân thủ áp dụng nuôi theo quy định.

Người trồng trái thanh long vẫn cần tìm thị trường ổn định

Những ngày qua, giá trái thanh long tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) đã tăng lên 15.000-20.000 đồng/kg, gấp hai đến ba lần so với cách đó một tháng. Điều này giúp người trồng trái thanh long phần khởi song về dài hạn, để phát triển bền vững thì cần có thị trường và cơ chế giá cả ổn định.

Hiện nay, không chỉ thanh long là nhiều loại trái cây khác như mít, xoài, sầu riêng... hầu như chỉ xuất khẩu qua thị trường Trung Quốc. Việc phụ thuộc quá lớn vào thị trường này chắc chắn sẽ dẫn đến "hệ lụy" là cung vượt quá cầu, hàng hóa không xuất được khi có những sự cố khách quan hoặc chủ quan là điều không tránh khỏi. Thực tế cho thấy, chính vì quá lệ thuộc vào thị trường Trung Quốc nên lâu nay người trồng thanh long thường xuyên gặp cảnh "được mùa, dỗi chợ, rớt giá" vì chỉ cần phía Trung Quốc hạn chế xe chở thanh long vào nội địa tại cửa khẩu thì giá sẽ giảm ngay. Do vậy, xây dựng thương hiệu, tiêu chuẩn chất lượng cho trái thanh long để có thể xuất khẩu sang nhiều thị trường khác ngoài Trung Quốc là đang là vấn đề cấp bách.

Theo các nhà quản lý, việc sản xuất kinh doanh cần thực hiện theo chuỗi giá trị bền vững, có ứng dụng thương mại điện tử và truy xuất nguồn gốc sản phẩm và có cơ chế ràng buộc giữa các chủ thể, từ cung ứng vật tư cho đến sản xuất và tiêu thụ, kèm theo đó là có chính sách hỗ trợ để tiêu thụ nông sản. Trong đó quả thanh long cũng được phải lồng ghép vào, làm sao giúp nông dân tiêu thụ nông sản tốt hơn.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN AN TOÀN THỰC PHẨM

Đảm bảo an toàn thực phẩm, phòng ngừa ngộ độc thực phẩm trong tình hình bình thường mới

Nhằm tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong năm 2021, Ban Chỉ đạo Liên ngành trung ương về an toàn thực phẩm đã ban hành Kế hoạch số 265/KH-BCĐTU/ATTP triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2021 với Chủ đề: “Đảm bảo an toàn thực phẩm, phòng ngừa ngộ độc thực phẩm trong tình hình bình thường mới”.

Ban Chỉ đạo Liên ngành cho hay, trong bối cảnh tình hình dịch COVID-19 trên thế giới còn phức tạp, Việt Nam cần nâng cao cảnh giác trong phòng chống dịch, đồng thời phải đảm bảo phát triển sản xuất, kinh doanh. Chính vì vậy để tăng cường hơn nữa vai trò, trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm và nâng cao nhận thức, kiến thức của người tiêu dùng trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong tình hình bình thường mới, Ban Chỉ đạo liên ngành trung ương về an toàn thực phẩm chọn chủ đề Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2021 là: “Đảm bảo an toàn thực phẩm, phòng ngừa ngộ độc thực phẩm trong tình hình bình thường mới”.

Mục tiêu của Kế hoạch là tăng cường công tác thông tin, truyền thông chính xác, kịp thời, toàn diện, có trách nhiệm về an toàn thực phẩm nhằm đề cao vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong việc thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh công tác kiểm tra về an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm; tăng cường giám sát, hậu kiểm tại các tỉnh, thành phố trọng điểm, các địa phương có đường biên giới, cửa khẩu nhằm giảm thiểu ngộ độc do thực phẩm không an toàn.

Đồng thời, nêu cao vai trò của chính quyền các cấp, các cơ quan quản lý, tổ chức xã hội và sự giám sát của người tiêu dùng đối với việc tuân thủ pháp luật về an toàn thực phẩm và giảm thiểu ngộ độc do tiêu dùng thực phẩm không an toàn của các cá nhân, tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm; kịp thời xử lý các sự cố mất an toàn thực phẩm (nếu xảy ra trên địa bàn quản lý). “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2021” được triển khai từ 15/4 đến 15/5/2021 trên phạm vi toàn quốc.

Ngoài các hoạt động thường xuyên về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2021” còn là điểm nhấn trong năm, tạo nên đợt cao điểm, phát động một chiến dịch truyền thông tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm; giảm thiểu các hành vi vi phạm trong sản xuất kinh doanh thực phẩm; chủ động phòng ngừa ô nhiễm thực phẩm, hạn chế tối đa ngộ độc thực phẩm, đặc biệt là các vụ ngộ độc thực phẩm nhiều người mắc do sử dụng sản phẩm thực phẩm không bảo đảm an toàn.

Trong thời gian từ ngày 15/4 đến 20/4/2021, các địa phương căn cứ vào thực tế, tình hình dịch bệnh trên địa bàn để tổ chức (hội nghị hoặc lễ phát động hoặc hình thức khác) phổ biến công tác triển khai “Tháng hành động” ở các tỉnh/thành phố, thành phố/thị xã/quận/huyện, thị trấn/phường/xã.

Tiến hành triển khai chiến dịch truyền thông bảo đảm an toàn thực phẩm. Cụ thể, tuyên truyền, vận động, hướng dẫn bảo đảm an toàn điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ sơ chế, chế biến thực phẩm; vệ sinh cá nhân trong việc phòng ngừa ô nhiễm thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, tăng cường trách nhiệm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định của pháp luật. Tuyên truyền, phổ biến, vận động người tiêu dùng lựa chọn và sử dụng thực phẩm bảo đảm an toàn, nói không với thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng. Hiểu đúng, tìm hiểu kỹ các thông tin về thực phẩm bảo vệ sức khỏe, dùng đúng thực phẩm bảo vệ sức khỏe...

Bên cạnh đó, Ban Chỉ đạo liên ngành trung ương về an toàn thực phẩm sẽ tổ chức các đoàn kiểm tra việc thực hiện chỉ đạo của Trung ương trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm của các Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm địa phương, quy định trách nhiệm của chính quyền cơ sở cấp thành phố/thị xã/quận/huyện, thị trấn/xã/phường trong việc quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn quản lý; kiểm tra thực tế tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

Giá cả trong tỉnh

TT	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 22/3/2021 (đồng/kg)	Giá cả TT Ngày 29/3/2021 (đồng/kg)	TT	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 22/3/2021 (đồng/kg)	Giá cả TT Ngày 29/3/2021 (đồng/kg)
I	Thực phẩm tiêu dùng			9	Dưa leo	13.000	18.000
1	Cá điêu hồng	45.000	47.000	10	Khoai cao	16.000	30.000
2	Cá lóc nuôi	45.000	47.000	11	Nấm rơm	80.000	90.000
3	Cá kèo nuôi	70.000	70.000	12	Bắp cải trắng	14.000	6.000
4	Cá rô phi	30.000	32.000	13	Đậu que	12.000	13.000
5	Cá trê nuôi	30.000	30.000	14	Đậu đũa	11.000	13.000
6	Cá tra (cá hú)	55.000	55.000	15	Cà tím	16.000	24.000
7	Cá tra thịt trắng	35.000	35.000	16	Bí đao	14.000	12.000
8	Lươn (loại 1)	200.000	210.000	17	Bí rợ (bí đỏ)	20.000	20.000
9	Ếch (nuôi)	55.000	55.000	18	Ớt	35.000	28.000
10	Tôm càng xanh	240.000	250.000	19	Gừng	45.000	35.000
11	Mực ống loại lớn	170.000	170.000	20	Đậu bắp	12.000	14.000
12	Thịt heo đùi	130.000	130.000	21	Khô qua	12.000	15.000
13	Thịt heo nạc	140.000	145.000	22	Bầu	12.000	12.000
14	Thịt heo ba rọi	140.000	135.000	23	Cà chua	14.000	16.000
15	Thịt bò đùi	220.000	220.000	III	Trái cây		
16	Thịt bò phi lê (thăn)	220.000	230.000	1	Quýt đường	45.000	45.000
17	Vịt làm sẵn (nguyên con)	75.000	75.000	2	Bưởi năm roi	38.000	30.000
18	Thịt gà ta (nguyên con)	125.000	120.000	3	Xoài cát hoà lộc	40.000	30.000
19	Trứng gà ta	3.400	3.500	4	Xoài cát chu	20.000	25.000
20	Trứng gà công nghiệp	2.400	2.200	5	Táo Mỹ	65.000	80.000
21	Trứng vịt	2.200	2.200	6	Táo xanh	55.000	80.000
II	Rau củ quả			7	Dưa hấu	16.000	12.000
1	Cải xanh	12.000	12.000	8	Sapo	26.000	35.000
2	Cải ngọt	10.000	12.000	9	Cam mật	20.000	25.000
3	Cải thìa	13.000	8.000	10	Cam sành	20.000	27.000
4	Rau muống	8.000	12.000	11	Thanh Long	18.000	35.000
5	Rau mồng tơi	12.000	14.000	12	Chôm chôm nhãn	35.000	45.000
6	Xà lách	10.000	18.000	13	Mãng cầu xiêm	23.000	40.000
7	Hành lá	26.000	18.000	14	Mãng cầu ta	65.000	50.000
8	Kiệu	10.000	16.000	15	Ổi	13.000	12.000

Nguồn: Tiểu thương chợ Trà Vinh (Biên soạn lại: Phạm Thành Nam - Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại TV)

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

Giá cả khu vực đồng bằng sông Cửu Long

STT	Tên sản phẩm	Giá cả TT ngày 22/3/2021 (VNĐ/kg)	Giá cả TT ngày 29/3/2021 (VNĐ/kg)
1	Cải ngọt	20.000	16.000
2	Cải xanh	19.000	17.000
3	Củ cải trắng	18.000	20.000
4	Rau muống	16.000	16.000
5	Cải xoong	50.000	42.000
6	Rau dền	16.000	14.000
7	Mồng toi	14.000	15.000
8	Bông bí	38.000	42.000
9	Xà lách	20.000	20.000
10	Su su	18.000	19.000
11	Bắp non	40.000	40.000
12	Cà rốt	25.000	25.000
13	Khoai tây	35.000	25.000
14	Củ dền	25.000	27.000
15	Cải thảo	20.000	25.000
16	Dưa leo	18.000	12.000
17	Cà tím	17.000	16.000
18	Bí đao	18.000	13.000
19	Bí rợ	20.000	17.000
20	Đậu bắp	18.000	16.000
21	Khổ qua	22.000	15.000
22	Cà chua	22.000	12.000
23	Hành lá	40.000	35.000
24	Hẹ	20.000	28.000
25	Khoai cao	30.000	30.000
26	Bắp cải trắng	18.000	16.000
27	Đậu que	20.000	18.000
28	Đậu đũa	20.000	18.000
29	Măng tươi	25.000	45.000
30	Ớt	45.000	35.000
31	Cần tàu	24.000	25.000
32	Kiệu	40.000	30.000
33	Bầu	16.000	17.000
34	Mướp	15.000	14.000

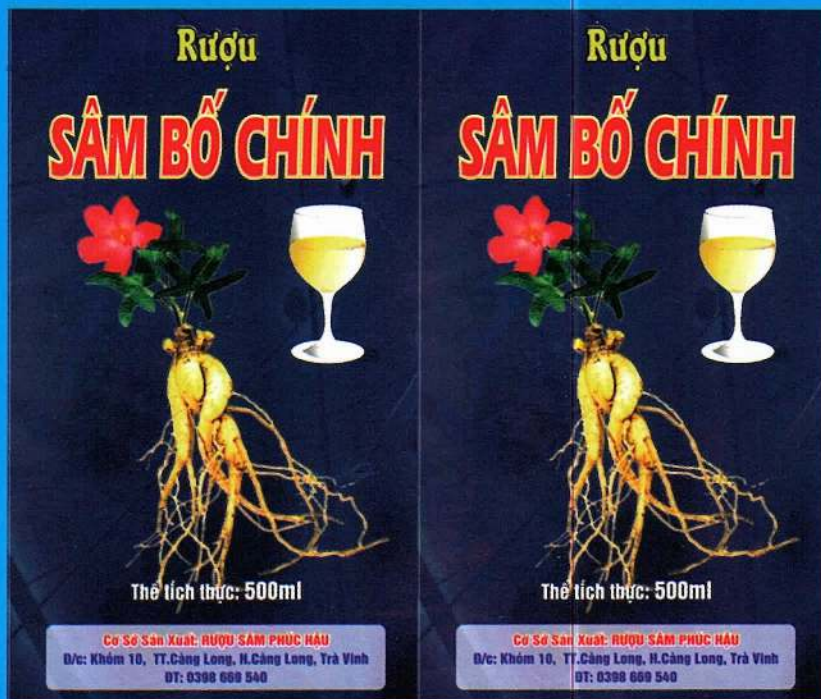
Giá cả chợ đầu mối Thủ Đức

STT	Tên sản phẩm	Giá cả TT ngày 22/3/2021 (đồng)	Giá cả TT ngày 29/3/2021 (đồng)
I	Rau lá, củ quả		
1	Cải thảo	14.000	7.000
2	Xà lách búp	10.000	9.000
3	Cải bắp tròn	11.000	5.000
4	Cải ngọt	12.000	9.000
5	Cải bẹ xanh	13.000	20.000
6	Cải thìa	9.000	9.000
7	Rau quế	18.000	12.000
8	Bầu	7.000	4.000
9	Cà chua	33.000	7.000
10	Bông cải xanh	23.000	16.000
11	Cà rốt	5.000	17.000
12	Củ cải trắng	10.000	5.000
13	Đậu hà lan	50.000	44.000
14	Bí đỏ	7.000	7.000
15	Bí xanh	8.000	5.000
16	Khổ qua	16.000	12.000
17	Dưa leo	6.000	13.000
18	Đậu bắp	11.000	6.000
19	Cà tím	7.000	17.000
20	Chanh giấy	23.000	38.000
21	Tỏi	90.000	70.000
22	Hành Lá	34.000	18.000
23	Ngò rí	23.000	13.000
II	Trái Cây		
24	Cam sành	18.000	20.000
25	Cam xoàn	28.000	25.000
26	Quýt đường	28.000	33.000
27	Quýt tiêu	30.000	38.000
28	Bưởi da xanh	33.000	18.000
29	Bưởi năm roi	18.000	18.000
30	Xoài Đài Loan	16.000	10.000
31	Xoài cát Hòa Lộc	85.000	35.000
32	Xoài ghép	11.000	5.000
33	Xoài cát chu	11.000	18.000
34	Táo xanh	10.000	9.000
35	Dưa hấu dài đỏ	23.000	13.000
36	Đu đủ	14.000	9.000
37	Mãng cầu tròn	38.000	48.000
38	Nhãn xoàng	68.000	95.000
39	Vú sữa	18.000	25.000

Nguồn: Sở Nông nghiệp An Giang và Ban quản lý chợ đầu mối Thủ Đức (Biên soạn lại: Phạm Thành Nam - Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại TV)

THÔNG TIN GIỚI THIỆU VỀ SẢN PHẨM OCOP TỈNH TRÀ VINH

RƯỢU SÂM BỔ CHÍNH - HỘ KINH DOANH PHÚC HẬU



Chịu trách nhiệm xuất bản:

PHẠM VĂN TÁM

Giám đốc Sở Công Thương

Ban Biên tập:

NGUYỄN THỊ MỘNG THU - Trưởng ban

VÕ MINH CẨM - Phó Trưởng ban

LƯU VĂN NHẠNH - Phó Trưởng ban

XUẤT BẢN PHẨM KHÔNG BÁN